



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

SỞ CÔNG THƯƠNG TRÀ VINH

ĐC: SỐ 02 LÝ TỰ TRỌNG, PHƯỜNG 1, TP. TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Website: <http://sct.travinh.gov.vn> - Điện thoại: 0294 3852 594

Số 15

Ngày 06/9/2023



TÀI LIỆU THAM KHẢO - PHỤC VỤ ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

TỔNG HỢP HÀNG TUẦN - PHÂN TÍCH - DỰ BÁO

**Thông tin phục vụ cho lãnh đạo các đơn vị, doanh nghiệp
tham khảo, điều hành**

<i>Trong số này</i>	<i>Trang</i>
MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý	1
Kinh tế thế giới	1
Kinh tế trong nước	2
Thông tin chính sách và phổ biến ứng dụng khoa học kỹ thuật	3
THÔNG TIN NÔNG SẢN	4
Một số nước thất chặt nguồn cung và tình hình thị trường mía đường Việt Nam	4
THÔNG TIN THỦY SẢN	9
Còn dư địa lớn cho cá tra Việt Nam xuất khẩu vào phân khúc thị trường đông dân	9
Xuất khẩu tôm sang Mỹ và Trung Quốc bắt đầu có tín hiệu tích cực hơn	10
Xuất khẩu cá ngừ sang Hàn Quốc tăng gấp 2.5 lần	11
THÔNG TIN CHĂN NUÔI	12
Giá heo hơi dao động quanh ngưỡng 60.000 đồng/kg	12
Nhập khẩu thịt gà và phụ phẩm gia cầm liên tục tăng trong những năm qua	15
THÔNG TIN LÚA GẠO	16
Thị trường gạo thế giới: Xu hướng hạn chế xuất khẩu gạo tiếp tục mờ rộng	16
THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP	18
Giá phân ure có thể tăng nhẹ khi vào mùa cao điểm	18
Xuất khẩu thức ăn gia súc có xu hướng giảm	19
THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI	21
Thị trường Nhật Bản: Cánh cửa rộng mở cho nông thủy sản - thực phẩm của Việt Nam	21
Doanh nghiệp cần biết: Xu hướng tiêu dùng thủy sản tại Vương quốc Anh và triển vọng cho xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang thị trường này	21
THÔNG TIN GIAO THƯƠNG	23
THÔNG TIN CẢNH GIÁC	26
Người trồng sầu riêng cần cảnh giác với chiêu “thời giá” để rồi ép lại giá của đầu nậu	26
THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM	27
Cần trọng với đồ chay nấu sẵn có chất lượng trôi nổi	27
GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG	28
Giá cả trong tỉnh	28

MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý

KINH TẾ THẾ GIỚI

* Kinh tế Trung Quốc đối mặt với nhiều khó khăn

Trung Quốc thời gian qua là một trong những động cơ tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Nhưng trong những tuần gần đây, sự suy giảm của nền kinh tế này đã phát đi tín hiệu cảnh báo các nhà lãnh đạo và nhà đầu tư quốc tế. Bởi vì trên thực tế, bản thân Trung Quốc đang gặp các vấn đề nội tại lớn.

Đồng nhân dân tệ đã giảm xuống mức thấp nhất trong 16 năm qua, khiến NHTW Trung Quốc (PBOC) phải thực hiện các biện pháp bảo vệ tiền tệ lớn nhất được ghi nhận bằng cách đặt tỷ giá hối đoái đối với đồng đô la cao hơn nhiều so với giá trị thị trường ước tính.

Các hoạt động kinh tế bùng nổ nhanh chóng vào đầu năm nay sau khi chiến lược Zero Covid được dỡ bỏ. Nhưng cũng nhanh chóng không kém khi ngay sau đó, tốc độ tăng trưởng bị khựng lại. Giá tiêu dùng đang giảm, nguy cơ khủng hoảng bất động sản ngày càng trầm trọng và xuất khẩu sa sút. Thất nghiệp tăng lên, đặc biệt với nhóm tuổi thanh niên và chiều hướng tiêu cực đến mức cơ quan Thống kê quốc gia Trung Quốc (NBS) cho biết, bắt đầu từ tháng 8 này sẽ ngừng công bố dữ liệu thất nghiệp tại đô thị của thanh niên và các nhóm tuổi khác.

Một vài tuần trở lại đây, tình hình có dấu hiệu tệ hơn nữa khi một công ty bất động sản lớn và một công ty đầu tư tín thác có tên tuổi đã lỗ hện thanh toán cho các nhà đầu tư, làm dấy lên lo ngại rằng sự suy giảm liên tục của thị trường nhà ở có thể dẫn đến rủi ro cao đối với sự ổn định tài chính.

Việc thiếu các biện pháp đủ mạnh để kích thích nhu cầu trong nước và lo ngại về sự lây lan trên đã gây ra một đợt điều chỉnh hạ dự báo tăng trưởng kinh tế Trung Quốc trong năm nay, trong đó một số ngân hàng đầu tư lớn toàn cầu đã dự báo tăng trưởng xuống dưới 5%. Các nhà phân tích của UBS viết trong một báo cáo nghiên cứu hôm thứ Hai: “Chúng tôi hạ dự báo tăng trưởng GDP thực tế của Trung Quốc... do suy thoái bất động sản ngày càng trầm trọng, nhu cầu bên ngoài ngày càng suy yếu và hỗ trợ chính sách ít hơn dự kiến”. Các nhà nghiên cứu tại Nomura, Morgan Stanley và Barclays trước đó cũng đã cắt giảm dự báo của họ. Điều đó có nghĩa là Trung Quốc có thể bỏ lỡ đáng kể mục tiêu tăng trưởng chính thức là “khoảng 5,5%” trong năm nay.

Diễn biến tình hình hiện nay tại Trung Quốc đang cho thấy sự khác biệt so với trước đây. Đơn cử thời điểm diễn ra cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008, Trung Quốc tung ra gói kích thích lớn nhất thế giới và cũng là nền kinh tế lớn đầu tiên thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng đó. Hay vào giai đoạn đầu khi bùng phát đại dịch Covid, Trung Quốc cũng là nền kinh tế lớn duy nhất tránh được suy thoái kinh tế. Còn với thực trạng xấu đi hiện nay, bên cạnh nhu cầu bên ngoài suy yếu, còn có các yếu tố nội tại tiêu cực bên trong của nền kinh tế Trung Quốc.

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

KINH TẾ TRONG NƯỚC

* Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng chậm lại trong 8 tháng 2023

Tổng cục Thống kê vừa công bố báo cáo cho biết, hoạt động thương mại dịch vụ tháng 8 diễn ra khá sôi động, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 8 ước đạt 515,4 nghìn tỷ đồng, tăng 0,9% so với tháng trước và tăng 7,6% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng cục Thống kê lý giải, hoạt động thương mại dịch vụ tăng do nhu cầu tiêu dùng các mặt hàng thiết yếu, đặc biệt là các mặt hàng phục vụ năm học mới tăng cao và tháng 8 là tháng mùa hè cuối cùng của năm, cũng là thời điểm cuối kỳ nghỉ hè của học sinh, sinh viên nên các hoạt động du lịch cũng như vui chơi ngoài trời nhộn nhịp hơn.

Tính chung 8 tháng năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước đạt 4.043,9 nghìn tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2022 tăng 19,2%). Nếu loại trừ yếu tố giá, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 7,7% chưa bằng một nửa tốc độ tăng của cùng kỳ năm 2022 là tăng 15,1%.

Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa 8 tháng năm 2023 ước đạt 3.175,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 78,5% tổng mức và tăng 8,7% so với cùng kỳ năm trước (loại trừ yếu tố giá tăng 7,4%). Trong đó, nhóm hàng lương thực, thực phẩm tăng 12,1%; vật phẩm văn hóa, giáo dục tăng 11%; may mặc tăng 8,7%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 4,4%; phương tiện đi lại (trừ ô tô) tăng 0,5%.

Doanh thu bán lẻ hàng hóa 8 tháng năm 2023 so với cùng kỳ năm trước của một số địa phương như sau: Quảng Ninh tăng 11,8%; Hải Phòng và Cần Thơ cùng tăng 9,5%; Bình Dương tăng 9,4%; Đồng Nai tăng 8,2%; Hà Nội tăng 6%; TP HCM tăng 4,8%; Đà Nẵng tăng 3,1%.

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống 8 tháng năm 2023 ước đạt 436,3 nghìn tỷ đồng, chiếm 10,8% tổng mức và tăng 15,6% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu 8 tháng năm 2023 so với cùng kỳ năm trước của một số địa phương như sau: Đà Nẵng tăng 40,3%; Cần Thơ tăng 27,2%; Đồng Nai tăng 23,6%; TP HCM tăng 23,4%; Quảng Ninh tăng 21,8%; Hải Phòng tăng 14,4%; Hà Nội tăng 11,9%.

Doanh thu du lịch lữ hành 8 tháng năm 2023 ước đạt 22,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 0,6% tổng mức và tăng 47% so với cùng kỳ năm trước do nhu cầu du lịch tăng cao trong mùa cao điểm và các địa phương cũng đã tích cực triển khai nhiều hoạt động nhằm kích cầu du lịch sau một thời gian dài bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

Doanh thu 8 tháng năm 2023 của một số địa phương so với cùng kỳ năm trước như sau: Đà Nẵng tăng 97,5%; Khánh Hòa tăng 93,4%; TP HCM và Quảng Ninh cùng tăng 57,6%; Hải Phòng tăng 57%; Hà Nội tăng 45,9%; Bình Thuận tăng 40,2%; Cần Thơ tăng 15,6%; Lâm Đồng tăng 11,5%.

Doanh thu dịch vụ khác 8 tháng năm 2023 ước đạt 409,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 10,1% tổng mức và tăng 12,6% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể mức tăng, giảm 8 tháng năm 2023 so với cùng kỳ năm trước của một số địa phương như sau: Đà Nẵng tăng 19,8%; Bắc Giang tăng 17,5%; Bà Rịa - Vũng Tàu tăng 11,8%; Cần Thơ tăng 9,4%; Hà Nội tăng 8,7%; Hải Phòng tăng 6,2%; TP HCM giảm 2,7%; Quảng Bình giảm 0,6%.

* Lạm phát lõi 8 tháng tăng 4,57%, cao nhất trong 9 năm

Theo báo cáo Tổng cục Thống kê vừa công bố, giá xăng dầu, giá gạo trong nước tăng theo giá thế giới, giá nhà ở thuê tăng theo nhu cầu là những nguyên nhân chính làm cho chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8/2023 tăng 0,88% so với tháng trước. So với tháng 12/2022, CPI tháng 8 tăng 2,02% và so với cùng kỳ năm trước tăng 2,96%.

Trong mức tăng 0,88% của CPI tháng 8/2023 so với tháng trước, có 10 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, một nhóm hàng có chỉ số giá giảm.

10 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng gồm: Nhóm giao thông tăng cao nhất với 3,85; nhóm giáo dục tăng 0,96; nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,85%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,78; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,28%.

Ngoài ra nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,22%; nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,19%.

Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,10%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,09%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,03%

Riêng nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,17% do giá điện thoại di động và cố định giảm.

Theo cơ quan thống kê, lạm phát cơ bản tháng 8/2023 tăng 0,32% so với tháng trước, tăng 4,02% so với cùng kỳ năm trước.

Bình quân 8 tháng năm 2023, lạm phát cơ bản tăng 4,57% so với cùng kỳ năm 2022, cao hơn mức tăng CPI bình quân chung (tăng 3,1%). Đây cũng là mức tăng cao nhất kể từ 2015.

Tổng cục Thống kê cho biết nguyên nhân chủ yếu do bình quân giá xăng, dầu trong nước 8 tháng năm 2023 giảm 17,56% so với cùng kỳ năm trước, giá gas giảm 11,3% là yếu tố kiềm chế tốc độ tăng của CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

THÔNG TIN CHÍNH SÁCH VÀ PHỔ BIẾN ỨNG DỤNG KHOA HỌC KỸ THUẬT*** AI - Công cụ mới cho các nhà khoa học và quản lý thủy sản**

Trí tuệ nhân tạo (AI) đang ngày càng trở thành một công cụ đắc lực trong nhiều lĩnh vực và ngành thủy sản cũng không ngoại lệ. Công nghệ biến đổi này sẵn sàng cách mạng hóa khoa học và quản lý nghề cá, cho phép các nhà khoa học và nhà quản lý đưa ra quyết định sáng suốt hơn, tối ưu hóa hoạt động và đảm bảo tính bền vững của nguồn cá.

Sự ra đời của AI trong khoa học thủy sản là một yếu tố “thay đổi cuộc chơi”. Các phương pháp nghiên cứu thu thập và phân tích dữ liệu truyền thống thường tốn nhiều thời gian, công sức và không hoàn toàn chính xác. Tuy nhiên, với AI, các nhà khoa học có thể tự động hóa các quy trình này, tăng đáng kể hiệu quả và độ chính xác. Điều này không chỉ tiết kiệm thời gian mà còn cung cấp dữ liệu đáng tin cậy hơn, nâng cao hiểu biết về các hệ sinh thái biển.

AI cũng cung cấp khả năng dự đoán mạnh mẽ. AI có thể phân tích lượng dữ liệu khổng lồ để xác định các mẫu và xu hướng, đồng thời đưa ra dự đoán về các sự kiện trong tương lai. Trong ngành thủy sản, các thuật toán này có thể được sử dụng để dự đoán động thái quần thể cá, mô hình di cư và tác động của thay đổi môi trường đối với nguồn cá. Những dự đoán như vậy có thể giúp các nhà khoa học dự đoán và ứng phó với những thay đổi trong quần thể cá, đảm bảo tính bền vững của chúng.

Ngoài các ứng dụng khoa học, AI cũng đang chứng tỏ là một công cụ có giá trị để quản lý nghề cá. Một trong những thách thức lớn nhất trong quản lý nghề cá là giám sát và thực thi việc tuân thủ các quy định về đánh bắt. Các phương pháp giám sát truyền thống, chẳng hạn như thiết bị quan sát trên tàu và hệ thống theo dõi tàu, rất tốn kém và không phải lúc nào cũng hiệu quả. Tuy nhiên, AI cung cấp một giải pháp hiệu quả và tiết kiệm chi phí hơn. Ví dụ, AI có thể được sử dụng để phân tích hình ảnh vệ tinh và phát hiện các hoạt động đánh bắt cá bất hợp pháp. Điều này có thể tăng cường đáng kể việc thực thi các quy định đánh bắt cá, bảo vệ nguồn cá khỏi bị đánh bắt quá mức.

AI còn có thể giúp tối ưu hóa hoạt động khai thác thủy sản. AI có thể phân tích dữ liệu về quần thể cá, nhu cầu thị trường và điều kiện thời tiết để đề xuất thời gian và địa điểm tốt nhất để câu cá. Điều này có thể làm tăng lợi nhuận của các hoạt động đánh bắt cá đồng thời giảm thiểu tác động của chúng đối với nguồn cá.

Tuy nhiên, việc sử dụng AI trong khoa học và quản lý nghề cá không phải là không có thách thức. Một trong những mối quan tâm chính là sự thiếu minh bạch trong các thuật toán AI, điều này có thể gây khó khăn cho việc hiểu cách chúng đưa ra quyết định. Điều này có thể dẫn đến sự ngờ vực và phản kháng giữa các bên liên quan. Ngoài ra, việc sử dụng AI yêu cầu quyền truy cập vào một lượng lớn dữ liệu chất lượng cao, không phải lúc nào cũng có sẵn. Bất chấp những thách thức này, những lợi ích tiềm năng của AI vượt xa những nhược điểm của nó.

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

THÔNG TIN NÔNG SẢN

* Một số nước thắt chặt nguồn cung và tình hình thị trường mía đường Việt Nam

Tại Ấn Độ, Hiệp hội các nhà máy đường Ấn Độ (ISMA) ước tính sản lượng đường sản xuất cho niên độ 2022 - 2023 chỉ đạt 34 triệu tấn, thấp hơn 2,5 triệu tấn so với dự báo gần nhất và giảm 5% so với cùng kỳ niên độ trước. Chất lượng mía thấp hơn dự kiến do điều kiện thời tiết không thuận lợi, cây mía chín sớm hơn và giảm trọng lượng.

Đối với Trung Quốc, Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) dự báo sản lượng đường cũng chỉ đạt 9 triệu tấn, thấp hơn 1 triệu tấn so với dự báo trước đó và thấp hơn 6,3% so với niên độ trước.

Nhìn chung, lượng đường tồn kho trên thế giới dự kiến trong niên độ 2022 - 2023 sẽ giảm 13% so với niên độ trước, tạo áp lực khiến giá đường neo ở mức cao.



Lượng mía sụt giảm, Ấn Độ dự kiến cấm xuất khẩu đường từ tháng 10

Ấn Độ dự kiến sẽ cấm các nhà máy xuất khẩu đường trong niên vụ tới, bắt đầu từ tháng 10/2023.

Động thái tạm dừng xuất khẩu này diễn ra lần đầu tiên sau 7 năm, trong bối cảnh tình trạng thiếu mưa làm giảm năng suất mía.

Theo phóng viên thường trú tại New Delhi, sự vắng mặt của Ấn Độ trên thị trường thế giới có thể sẽ làm tăng giá chuẩn ở thị trường New York và London, nơi đường được giao dịch quanh mức giá cao nhất của nhiều năm, gây lo ngại về nguy cơ gia tăng lạm phát trên thị trường thực phẩm toàn cầu.

Một nguồn tin của Chính phủ Ấn Độ cho biết trọng tâm chính của New Delhi là đáp ứng nhu cầu đường trong nước và sản xuất ethanol từ mía dư thừa. Trong niên vụ sắp tới, nhiều khả năng Ấn Độ sẽ không có đủ đường để phân bổ cho hạn ngạch xuất khẩu.

Ấn Độ chỉ cho phép các nhà máy xuất khẩu 6,1 triệu tấn đường trong niên vụ hiện tại tính đến ngày 30/9, sau khi cho phép các doanh nghiệp bán kỷ lục 11,1 triệu tấn trong niên vụ trước. Năm 2016, Ấn Độ đã áp thuế 20% đối với xuất khẩu đường để hạn chế doanh số bán ra nước ngoài.

Theo cơ quan khí tượng Ấn Độ, mùa mưa trong năm nay tại các khu vực trồng mía hàng đầu của bang miền Tây Maharashtra và bang miền Nam Karnataka - chiếm hơn một nửa tổng sản lượng đường của Ấn Độ - đã thấp hơn tới 50% so với mức trung bình.

Một quan chức trong ngành mía đường cho biết những cơn mưa rải rác sẽ làm giảm sản lượng đường trong niên vụ 2023/2024 và thậm chí làm giảm diện tích trồng trọt trong niên vụ 2024/2025. Sản lượng đường của Ấn Độ có thể giảm 3,3% xuống 31,7 triệu tấn trong niên vụ 2023/2024.

Giá đường trong nước của Ấn Độ đã tăng vọt trong tuần này, lên mức cao nhất trong gần hai năm. Mới đây, Chính phủ Ấn Độ đã cho phép các nhà máy bán thêm 200.000 tấn trong tháng 8/2023.

Một nguồn tin chính phủ cho rằng lạm phát lương thực là một mối lo ngại. Việc giá đường tăng trong thời gian gần đây đã loại bỏ mọi khả năng xuất khẩu mặt hàng này.

Theo một nguồn tin khác trong chính phủ Ấn Độ, các cơ quan chức năng đã cho phép các nhà máy xuất khẩu lượng đường lớn trong hai năm qua, nhưng phải đảm bảo điều kiện đủ nguồn cung và giá cả ổn định.

Vào tháng 7/2023, lạm phát bán lẻ ở Ấn Độ đã tăng lên mức cao nhất trong 15 tháng là 7,44% và lạm phát lương thực ở mức 11,5%, mức cao nhất trong hơn ba năm.

Tháng trước, Ấn Độ đã bất ngờ áp đặt lệnh cấm xuất khẩu gạo trắng không phải basmati.

Vào tuần trước, New Delhi cũng đã áp thuế 40% đối với mặt hàng hành xuất khẩu, khi nước này cố gắng làm dịu giá lương thực trước cuộc bầu cử cấp bang vào cuối năm nay.

Pakistan cấm xuất khẩu đường

Theo Pakistan Today, Ủy ban Điều phối Kinh tế (ECC) của Nội các Pakistan đã phê duyệt lệnh cấm xuất khẩu đường sau khi giá đường tăng lên mức kỷ lục 170 Rs/kg tại thị trường nội địa.

Theo thông tin chi tiết, Bộ Nghiên cứu & An ninh lương thực quốc gia (MNFSR) đã trình bản tóm tắt về việc hủy hạn ngạch xuất khẩu đường kèm lệnh cấm xuất khẩu đường. Các nguồn tin cho biết, giá đường trong tháng 4 năm 2023 bắt đầu tăng, bất chấp thực tế là nước này có lượng đường dự trữ 0,99 triệu tấn so với năm trước và một vụ mía bội thu trong năm 2022-2023 hiện tại.

Giá mặt hàng thiết yếu liên tục tăng buộc MNFSR phải ấn định giá đường theo luật. Nhận thấy sự gia tăng này, Ban cố vấn đường trong cuộc họp ngày 17 tháng 4 năm 2023 sau khi tham khảo ý kiến các bên liên quan đã thông qua việc ấn định giá đường ở mức 98,82 Rs/kg. Tuy nhiên, điều này đã bị phản đối tại tòa án tối cao Lahore.

Giá đường trên thị trường liên tục tăng cao, gây căng thẳng cho người tiêu dùng có thu nhập hợp pháp và làm gia tăng lạm phát thực phẩm. Tổng cục Thuế liên bang Pakistan đã báo cáo vào ngày 15 tháng 8 năm 2023 rằng 2,27 triệu tấn đường còn lại trong kho sẽ khó đáp ứng được yêu cầu tiêu dùng trong nước cho đến khi bắt đầu mùa nghiền tiếp theo.

Chính quyền tỉnh Sindh đã tăng giá mía chỉ định ở mức 425 Rs/40 kg, nâng giá lên 41% so với năm trước. Điều này sẽ tiếp tục gây áp lực lên giá đường bởi tâm lý tích trữ đường để trục lợi.

Theo Phòng Tài chính, ECC đã chỉ đạo thêm Bộ Nghiên cứu và An ninh lương thực quốc gia chuẩn bị và gửi báo cáo thường xuyên về lượng đường tồn kho, mức tiêu thụ và giá cả cho ECC để có thể giám sát tình trạng sẵn có và giá cả của mặt hàng này.

Nguồn cung trong nước

Trước một loạt động thái từ Ấn Độ và Pakistan, câu hỏi đặt ra là ngành đường Việt Nam sẽ ảnh hưởng thế nào?

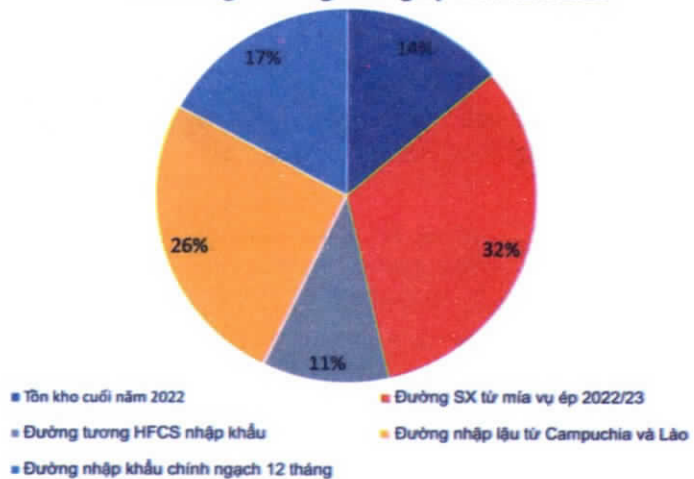
Qua trao đổi, ông Nguyễn Văn Lộc, Chủ tịch Hiệp hội Mía đường Việt Nam (VSSA) cho biết lệnh cấm xuất khẩu đường này không ảnh hưởng nhiều đến nguồn cung đường nội địa. Theo đó, năm 2022, lượng đường nhập khẩu từ Ấn Độ chỉ chiếm 0,16% tổng lượng nhập.

Năm nay, lượng đường nhập khẩu từ các nước có xu hướng giảm, do đó ngay cả trường hợp Ấn Độ cấm xuất khẩu đường thì cũng không ảnh hưởng đến nguồn cung của Việt Nam. Tương tự với Pakistan, trong những năm gần đây lượng nhập khẩu rất thấp, hầu như những năm gần đây không có giao dịch gì với thị trường này. Dự kiến cả năm 2023, lượng đường nhập khẩu chính ngạch của Việt Nam khoảng 492.000 tấn, giảm 60% so với năm 2022.

Trong báo cáo mới đây, VSSA cho biết nguồn cung đường năm 2023 tiếp tục dồi dào bao gồm đường nhập khẩu trực tiếp chính ngạch và nhập lậu qua biên giới Tây Nam, đường lỏng sirô ngô, cộng với lượng sản xuất từ mía của vụ ép 2022-2023. Tổng nguồn cung đường năm nay có thể ở mức quanh mức 2,7 triệu tấn. Trong đó, sản lượng đường trong nước đạt trên 933 nghìn tấn, tăng 25% so với năm 2022.

Trong khi đó, sức cầu đường chưa có dấu hiệu tăng nên thị trường tiếp tục trong tình trạng thừa cung, thu hẹp đầu ra của đường sản xuất từ mía. Theo số liệu VSSA, ước tính năm 2023, nguồn cung đường có thể dư thừa 417.321 tấn, cao hơn so với mức 395.000 tấn của năm 2022.

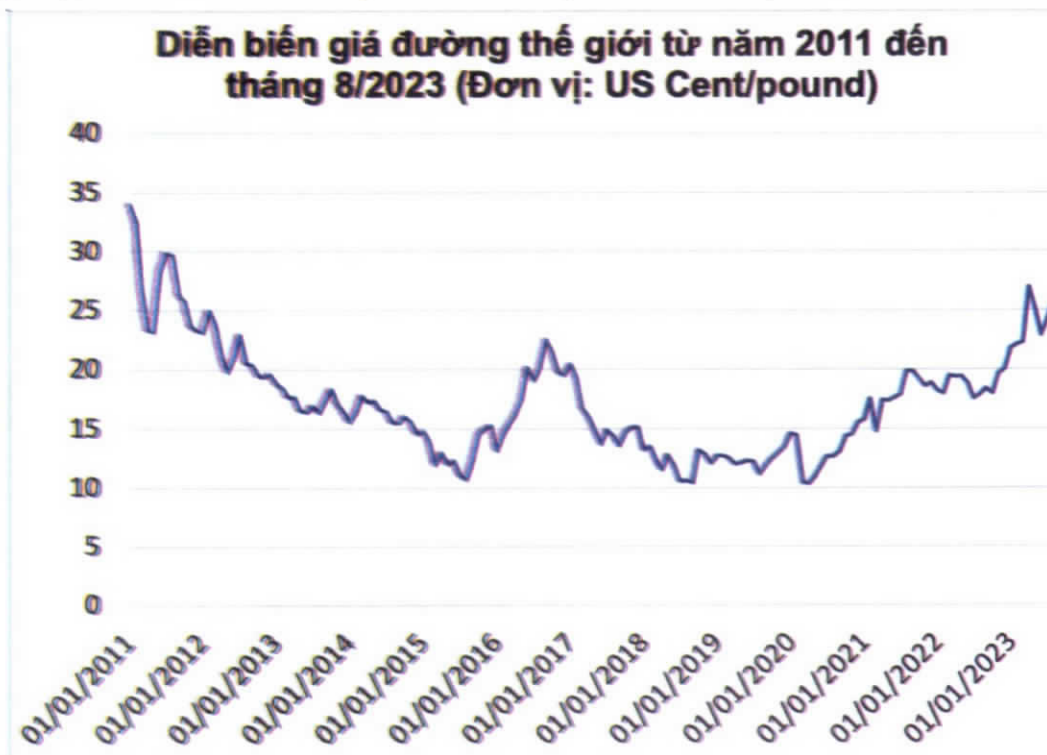
Cơ cấu nguồn cung đường dự kiến năm 2023



Theo đó, nhu cầu đường trong nước năm nay không đối so với 2023 quanh mức 2,3 triệu tấn. Trong nửa đầu năm 2023, nhiều doanh nghiệp bị cắt giảm đơn hàng, dẫn đến hàng trăm nghìn lao động bị giảm giờ làm mất việc, ảnh hưởng đến thu nhập. Điều này kéo theo tiêu dùng các mặt hàng đồ uống, bánh kẹo, đồ ăn cũng giảm theo, ảnh hưởng đến tiêu thụ đường.

Tác động với giá đường

Giá đường quốc tế ở xu hướng tăng và vững ở mức cao từ đầu năm đến nay. Tính đến ngày 29/8, giá đường giao dịch ở mức 25,5 USCent/pound, tăng 41% so với tháng 1/2023. Đỉnh điểm hồi tháng 4, giá đường thế giới đạt mức cao nhất trong 12 năm trở lại đây là 26,7 US Cent/pound.



Ông Lộc đánh giá thị trường đường quốc tế bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố trong đó cung - cầu không phải yếu tố chính mà còn do đầu cơ, tỷ giá, giá dầu... Trên thực tế, xu hướng chung hiện nay là nhiều nước trên thế giới giảm sử dụng đường vì những lo ngại liên quan đến sử khỏe. Ngoài ra, ngành giải khát của nhiều nước trong đó có Việt Nam chuyển qua sử dụng đường lỏng sirô ngô do giá đường mía tăng cao.

Trong báo cáo khảo sát tháng 7 của iPOS.vn được thực hiện trên 137 đơn vị kinh doanh ngành F&B, 40% doanh nghiệp phản hồi doanh thu giảm và hầu hết ở mô hình kinh doanh lớn (chiếm 64%). Ngành F&B đã chứng kiến đơn hàng đường mía giảm xuống mức thấp kỷ lục. Bên cạnh đó, xu hướng chuyển sang sử dụng đường sirô ngô HFCS thay vì đường mía càng khiến mức độ sụt giảm nghiêm trọng hơn.

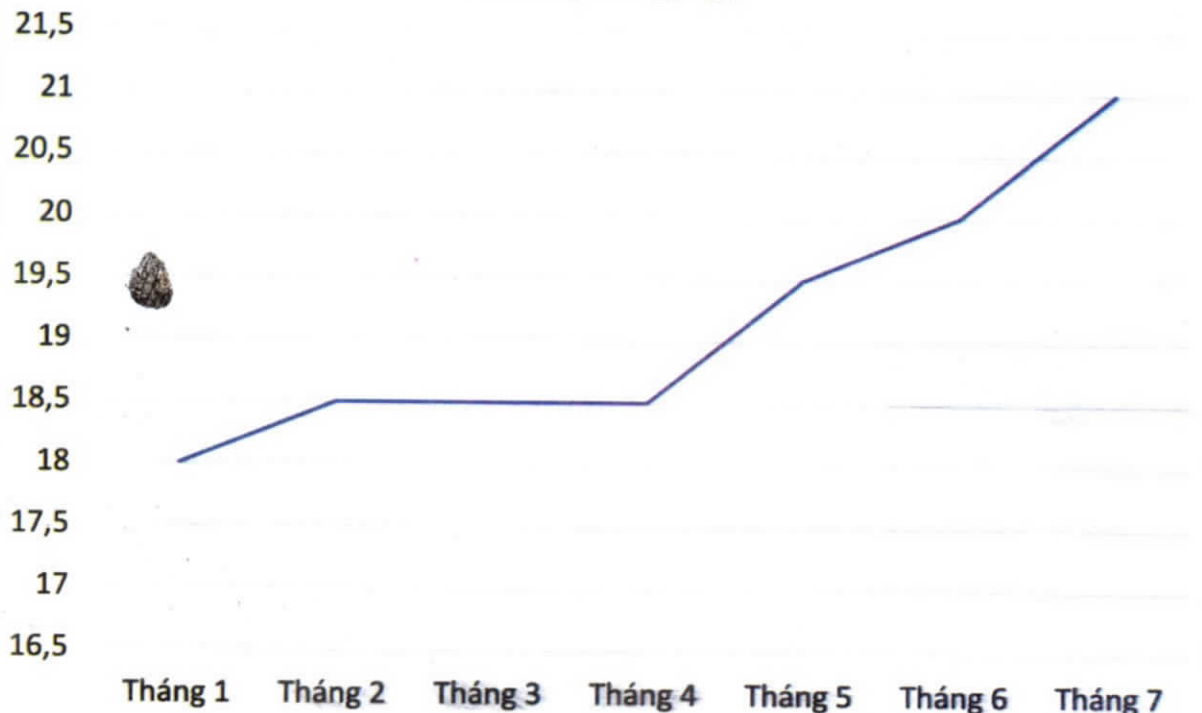
Trong 6 tháng đầu năm nay, lượng đường HFCS nhập khẩu cao gấp đôi so với cả năm 2022 ở mức hơn 123.000 tấn. Dự kiến cả năm 2023, con số này có thể nâng lên 309.000 tấn.

“Tôi cho rằng tác động việc các nước có xu hướng siết chặt nguồn cung đường ra thế giới đối với giá đường trong nước đến giờ phút này chưa có gì rõ ràng”, ông Lộc nhận định.

Ông cho biết giá đường trong nước hiện nay đang ở mức hợp lý do các nhà máy nâng giá thua mía lên khiến giá thành sản xuất tăng kéo theo giá đường cũng tăng. Trong niên vụ 2022 - 2023, giá mua mía trung bình tại các nhà máy là 1,3 triệu đồng/tấn, tăng 10% so với niên vụ trước. Giá đường trung bình của Việt Nam khoảng 21.000 đồng/kg, tăng khoảng 3.000 đồng/kg so với đầu năm.

Tuy nhiên, theo ông giá đường Việt Nam vẫn ở mức thấp nhất trong khu vực và biên lợi nhuận của các nhà máy đường vẫn còn khá mỏng. Bằng chứng là ngân hàng rất ngần ngại cho các doanh nghiệp mía đường vay tiền. Do đó, xu hướng hiện nay là giá mía liên tục tăng, từ đó giá đường cũng sẽ tăng theo.

Diễn biến giá đường Việt Nam trong 7 tháng đầu năm 2023 (Đồng/kg)



Tuy nhiên, theo ông giá đường Việt Nam vẫn ở mức thấp nhất trong khu vực và biên lợi nhuận của các nhà máy đường vẫn còn khá mỏng. Bằng chứng là ngân hàng rất ngần ngại cho các doanh nghiệp mía đường vay tiền. Do đó, xu hướng hiện nay là giá mía liên tục tăng, từ đó giá đường cũng sẽ tăng theo.

Nhiều công ty trong báo kết quả kinh doanh tăng, trong khi có công ty báo lãi thực lùi vì biên lợi nhuận thấp hoặc chi phí tài chính tăng cao.

Mặc dù vậy trong báo cáo mới đây, Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS) cho rằng kết quả kinh doanh của một số doanh nghiệp đầu ngành vẫn khá tốt trong nửa năm 2023 còn lại.

Theo đó, dù giá đường đi ngang nhưng vẫn neo ở mức cao sau đã tăng liên tiếp kéo dài từ tháng 4 sẽ là động lực chính cho kết quả kinh doanh của Thành Thành Công Biên Hoà (Mã: SBT) trong thời gian tới.

Với Mía đường Quảng Ngãi (Mã: QNS), giá mía đường tiếp tục neo cao có tác động tích cực cho công ty. Nhờ sản lượng mía ép vụ niên vụ 2022-2023 khá khả quan, dự kiến sản lượng đường đến cuối năm của Mía đường Quảng Ngãi vẫn tăng trưởng tốt. Kết hợp với yếu tố giá bán đường ở thị trường nội địa sẽ là động lực cho 6 tháng cuối năm 2023.

Công ty chủ yếu sản xuất đường từ mía, tỷ lệ nhập đường thô về luyện đường tinh chế hiện vẫn ở mức khá thấp. Giá thu mua mía tăng khá chậm. Do đó, công ty ít bị ảnh hưởng về chi phí đầu vào. Trong khi đó, công ty được hưởng lợi khá nhiều từ việc sản lượng gia tăng khi chính phủ nỗ lực ngăn chặn đường nhập lậu.

Nhập thêm hay không?

Hồi đầu tháng 8, Hội Lương thực Thực phẩm TP HCM (FFA) có văn bản gửi Thủ tướng Phạm Minh Chính và các bộ, ngành liên quan kiến nghị xung quanh việc điều hành nhập khẩu đường theo hạn ngạch.

Theo FFA, tổng lượng đường sản xuất trong nước và lượng đường dự kiến nhập khẩu chính ngạch đạt xấp xỉ 1,19 triệu tấn, con số này chỉ đáp ứng 50% mức nhu cầu tiêu thụ năm 2023 là 2,389 triệu tấn. Dự

vào các số liệu này, Việt Nam cần phải nhập khẩu thêm gần 1,199 triệu tấn đường thì mới đủ để đáp ứng nhu cầu trong nước.

Theo bà Lý Kim Chi, Chủ tịch FFA, đường là nguyên liệu chính và đóng góp vai trò rất quan trọng trong quá trình sản xuất thực phẩm, ảnh hưởng lớn đến chất lượng thực phẩm. Việc các nhà máy đường trong nước không đủ nguồn đường thô để sản xuất đường thành phẩm đã dẫn tới việc không thể đáp ứng được nhu cầu các DN thực phẩm. "Hệ quả tất yếu là dây chuyền sản xuất không được tận dụng hết, sản lượng thực phẩm bị suy giảm nghiêm trọng kéo theo giá thành sản phẩm tăng cao" - bà Chi phân tích và FFA kiến nghị bổ sung thêm lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu tối thiểu 600.000 tấn đường để bảo đảm cân đối cung - cầu trong nước bên cạnh việc tiếp tục triển khai đấu giá hạn ngạch thuế quan với số lượng 119.000 tấn đường theo cam kết với WTO (Tổ chức Thương mại Thế giới). Con số này được đưa ra trên cơ sở lượng thiếu hụt như phân tích ở trên trừ đi khoảng 600.000 tấn đường nhập khẩu bình quân theo đường không chính thức (đường nhập lậu).

Tuy vậy, VSSA cho rằng thông tin FFA đưa ra là không đầy đủ và giữ quan điểm lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường 2023 là 119.000 tấn theo cam kết WTO (đấu giá vào tháng 9-2023). Nếu kiến nghị của FFA được chấp thuận, lượng đường nhập về sẽ tác động khiến nguồn cung dư thừa. Bằng chứng là năm trước Hiệp hội Sứ Việt Nam cũng kiến nghị nhập khẩu 800.000 tấn đường vì lo ngại thiếu đường nhưng thực tế lại không thiếu.

Thay vào đó, để bình ổn thị trường, hiệp hội kêu gọi các DN hội viên có đường thì bán ra, không găm hàng để ổn định giá. Theo ông Lộc, mức giá đường đang ở mức cao nên khó có khả năng tăng tiếp từ nay cho đến cuối năm.

VSSA kiến nghị các doanh nghiệp không tăng giá bán

Theo Hiệp hội Mía đường Việt Nam, trong thời gian gần đây, giá đường trên thị trường đã có những biến động bất thường.

Diễn biến thị trường cho thấy bắt đầu có những dấu hiệu của hành vi găm hàng, tăng giá của một số đơn vị, giá đường có thể bị đẩy đến mức vượt quá mức độ hài hòa hợp lý đối với người tiêu dùng nếu xu hướng này tiếp tục.

Như đã nói trên, ngành thực phẩm có công văn kiến nghị mở rộng hạn ngạch nhập khẩu đường với tối thiểu 600.000 tấn do các nhà máy sản xuất đường trong nước không đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, hiện nay, ngành đường Việt Nam đang trong giai đoạn chuẩn bị vào vụ sản xuất ép mía 2023/2024 và một thị trường đường ổn định là yếu tố quan trọng bảo đảm đầu ra của chuỗi liên kết sản xuất mía – đường.

Ban Chấp hành Hiệp hội Mía đường Việt Nam khuyến cáo các hội viên sản xuất tham gia bình ổn bằng cách đưa đường ra thị trường theo yêu cầu sử dụng và giữ giá bán đường hiện nay là mức giá hợp lý bảo đảm mục tiêu hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan.

"Không để giá đường tăng thêm nữa nhằm bảo vệ quyền lợi của chính mình và người tiêu dùng. Tuyệt đối không thực hiện hoặc tiếp tay với các hành vi găm hàng, đẩy giá" – văn bản nêu rõ.

Đối với những trường hợp không tuân thủ khuyến cáo nêu trên, Hiệp hội Mía đường Việt Nam sẽ buộc phải có những biện pháp đối phó trong đó có kịp thời báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các cơ quan quản lý nhà nước để đề xuất bổ sung hạn ngạch thuế quan 2023.

Góp ý về điều hành nhập khẩu mặt hàng đường theo hạn ngạch thuế quan năm 2023, Hiệp hội Mía đường Việt Nam đề xuất lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường 2023 là lượng tối thiểu theo cam kết WTO tức là 119.000 tấn, thời điểm đấu giá vào tháng 9-2023.

Sau khi thực hiện khối lượng đấu giá 119.000 tấn, nếu có dấu hiệu giá tăng do thiếu nguồn cung hoặc hiện tượng găm hàng tăng giá khiến giá đường vượt qua mức giá hài hòa lợi ích của người trồng mía, doanh nghiệp sản xuất đường, các doanh nghiệp tiêu thụ đường và người tiêu dùng, Hiệp hội Mía Đường Việt Nam xin nhận trách nhiệm kịp thời báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các cơ quan quản lý nhà nước để đề xuất bổ sung hạn ngạch thuế quan 2023 trước khi vào vụ ép 2023-2024.

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

THÔNG TIN THỦY SẢN

* Còn dư địa lớn cho cá tra Việt Nam xuất khẩu vào phân khúc thị trường đông dân

Ngày 24/8, tại Diễn đàn quốc tế về xuất khẩu cá tra do Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) tổ chức tại TPHCM, các diễn giả cho rằng, thị trường quốc tế còn dư địa lớn cho doanh nghiệp cá tra Việt Nam bán hàng vào phân khúc thị trường đông dân, thu nhập bình dân.

Dư địa xuất khẩu lớn

Mặc dù cá tra xuất khẩu của Việt Nam từ đầu năm đến nay giảm sâu, song các doanh nghiệp vẫn kỳ vọng vì dư địa xuất khẩu mặt hàng chủ lực này còn rất lớn.

Ông Ong Hàng Văn, Phó Tổng Giám đốc Công ty thủy sản Trường Giang cho biết, hiện nay công ty có 3 xưởng chế biến với công suất 300 nguyên liệu/ngày. Tuy nhiên, trong nửa đầu năm 2023, các doanh nghiệp cá tra phải chịu nhiều tác động, với rất nhiều khó khăn ảnh hưởng rất lớn đến kim ngạch xuất khẩu. Các thị trường xuất khẩu cá tra trọng điểm của Việt Nam đều giảm sâu, nhất là thị trường Mỹ, Trung Quốc; lượng tồn kho của doanh nghiệp cá tra rất lớn, cá dưới ao cũng còn nhiều.

Cùng nhận định trên, bà Lê Hằng, Giám đốc truyền thông của VASEP cho biết, xuất khẩu cá tra của Việt Nam trong 7 tháng năm 2023 đạt 1 tỷ USD, giảm 37% so với cùng kỳ. Đáng chú ý, các thị trường trọng tâm như Trung Quốc, Hồng Kông và Mỹ đang có những tín hiệu tích cực hơn. Tính đến hết ngày 15/7/2023, xuất khẩu cá tra sang Trung Quốc và Hồng Kông chiếm 32% tỷ trọng, kim ngạch đạt 301 triệu USD, giảm 33% so với cùng kỳ năm 2022. Nửa đầu tháng 7, thị trường này nhập khẩu hơn 20 triệu USD cá tra Việt Nam. 7 tháng đầu năm nay, xuất khẩu cá tra sang Trung Quốc và Hồng Kông có thể đạt 337 triệu USD, giảm 58% so với cùng kỳ năm 2022.

Theo bà Lê Hằng, sau Trung Quốc và Hồng Kông, hiện nay, Mỹ vẫn duy trì vị trí số 2 về nhập khẩu cá tra Việt Nam. Nước này đã nhập khẩu gần 150 triệu USD cá tra từ Việt Nam tính đến hết 15/7/2023, giảm 60% so với cùng kỳ năm 2022, chiếm 16% tỷ trọng cá tra xuất khẩu. Xuất khẩu cá tra sang thị trường này 7 tháng đầu năm nay có thể đạt 162 triệu USD, giảm 20% so với cùng kỳ năm 2022.

Ông Willemlink Arno, Giám đốc vận hành De Heus Việt Nam cho biết, mức tiêu thụ cá tra thị trường trắng, trong đó có cá tra của Việt Nam trên thị trường thế giới khá cao, nhất là ở nước có thu nhập cao, như ở Mỹ, mức tiêu thụ khoảng 22 kg/người/năm; trong khi đó, ở những nước thu nhập thấp và trung bình lại có mức tiêu thụ cá tra thấp hơn. Như vậy, dư địa tiêu thụ cá tra của Việt Nam tại những thị trường có thu nhập thấp còn rất lớn.

"Sản lượng cá tra ở Việt Nam khoảng 2,5 triệu tấn/năm, trong khi đó Trung Quốc đạt sản lượng sản xuất 27 triệu tấn cá/năm, mức tăng trưởng khoảng 15% mỗi năm. Mặc dù tiềm năng sản xuất của Trung Quốc rất lớn, nhưng mức tiêu thụ bình quân đầu người ở đô thị còn ít, nên nhu cầu tại thị trường còn rất lớn, sẽ là cơ hội cho các doanh nghiệp cá tra của Việt Nam gia tăng thị phần" - ông Willemlink Arno nhấn mạnh.

Kỳ vọng xuất khẩu đạt 1,77 tỷ USD

Sau nhiều tháng giảm sâu, xuất khẩu cá tra đã có tín hiệu khả quan từ nhiều thị trường. Theo ông Ong Hàng Văn, trong tháng 6 và tháng 7/2023, lượng hàng thủy sản, trong đó có cá tra xuất khẩu của Công ty Trường Giang đang trên đà tăng trưởng trở lại. Đây là tín hiệu thị trường phục hồi trong những tháng còn lại trong năm nay và năm 2024.

Tương tự, các thị trường XK lớn của Công ty CP Thủy sản Vĩnh Hoàn cũng ghi nhận tăng trưởng dương trở lại. Trong đó, xuất khẩu sang thị trường Liên minh châu Âu (EU) đã đạt 153 tỷ đồng trong tháng 7/2023, tăng 22% so với cùng kỳ năm trước. Tương tự, doanh thu xuất khẩu sang

Trung Quốc đã tăng 13% và doanh thu xuất khẩu sang các thị trường còn lại tăng 20% so với hồi tháng 7/2022.

Bà Lê Hằng cho biết, hiện nay, kim ngạch xuất khẩu cá tra Việt Nam sang Trung Quốc và Hồng Kông đã có tín hiệu tích cực hơn khi khoảng cách sụt giảm đã dần thu hẹp. Nếu như tháng 4/2023 giảm 66%, tháng 5/2023 giảm 30% so với cùng kỳ năm 2022 thì tháng 6 mức giảm này thu hẹp còn 15%. Từ năm 2020 đến nay, Trung Quốc và Hồng Kông luôn duy trì vị trí số 1 về tiêu thụ cá tra Việt Nam. So với các thị trường chính, Trung Quốc và Hồng Kông duy trì tăng trưởng cao nhất.

Theo ông Willemink Arno, với nhu cầu thị trường như hiện nay, các doanh nghiệp xuất khẩu cá tra Việt Nam nên tập trung vào những thị trường có chi phí thấp. Đồng thời, tập trung chuẩn bị cho những thị trường tiềm năng sẽ phục hồi trong những tháng cuối năm và năm 2024, khi nền kinh tế phục hồi trên toàn cầu; cùng với giá nguyên liệu thức ăn cho cá tra dần ổn định. . .

Theo nhận định của VASEP, nếu theo kịch bản lạc quan, thị trường tiến triển thuận lợi, người nuôi có nguồn vốn tốt, các nhà sản xuất tiếp tục trụ vững thì XK cá tra cả năm nay có thể đạt 1,77 tỷ USD, giảm hơn 0,5 tỷ USD so với dự kiến ban đầu là 2,3 tỷ USD.

Tuy nhiên, các doanh nghiệp xuất khẩu cá tra cũng đang tính toán lượng cá tồn kho tại các thị trường, cũng như tập trung cho chế biến sâu. Bởi vì, hiện nay, cá tra phi lê xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn, trong khi sản lượng chế biến xuất khẩu chỉ chiếm vốn vện 2%.

* Xuất khẩu tôm sang Mỹ và Trung Quốc bắt đầu có tín hiệu tích cực hơn

Theo Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), tháng 7/2023, xuất khẩu tôm Việt Nam đạt hơn 320 triệu USD, giảm 16% so với cùng kỳ năm trước. Mức sụt giảm 16% trong tháng 7 là mức giảm thấp nhất kể từ đầu năm nay. Lũy kế 7 tháng đầu năm nay, xuất khẩu tôm đạt 1,9 tỷ USD, giảm 30% so với cùng kỳ.

Về sản phẩm xuất khẩu, giá trị xuất khẩu các sản phẩm tôm chân trắng và tôm sú chế biến giảm mạnh hơn so với các sản phẩm tươi/đông lạnh. Chỉ xuất khẩu tôm loại khác đóng hộp và tôm khác khô ghi nhận tăng; giá trị xuất khẩu các sản phẩm tôm còn lại đều giảm ở mức 2 con số.

Trong tháng 7 năm nay, xuất khẩu sang các thị trường lớn như Nhật Bản, EU, Hàn Quốc, Anh, Australia tiếp tục ghi nhận tăng trưởng âm từ 15%-46% trong khi tăng trưởng dương từ 18%-63% trong xuất khẩu sang một số thị trường nhỏ vẫn được duy trì như thị trường Singapore, Đài Loan, Thụy Sĩ. Điểm nổi bật trong tháng 7 năm nay đó là tăng trưởng dương trong kim ngạch xuất khẩu tôm sang Mỹ và Trung Quốc & Hồng Kông.

Sau khi tăng trưởng âm liên tục trong suốt 6 tháng đầu năm, xuất khẩu tôm sang Mỹ trong tháng 7 đã ghi nhận mốc tăng trưởng dương đầu tiên với mức tăng 14%. Xuất khẩu tôm sang Trung Quốc & Hồng Kông trong tháng 7 ghi nhận tháng tăng trưởng dương thứ hai kể từ đầu năm với mức tăng 49%.

Xuất khẩu tôm Việt Nam sang Trung Quốc & Hồng Kông trong tháng 7/2023 đạt 57 triệu USD, tăng 49% so với cùng kỳ năm 2022. 7 tháng đầu năm nay, xuất khẩu tôm sang thị trường này đạt 338 triệu USD, giảm 9% so với cùng kỳ.

Theo số liệu của Hải quan Trung Quốc, lượng nhập khẩu tôm nước ấm của Trung Quốc trong 6 tháng đầu năm nay tăng 49% so với cùng kỳ năm trước lên 502.669 tấn. Tổng giá trị nhập khẩu tăng 29% lên 2,84 tỷ USD. Điều này cho thấy nhu cầu tôm của Trung Quốc mạnh mẽ bất chấp kinh tế phục hồi chậm chạp sau dịch COVID-19.

Nửa đầu năm nay, Ecuador tiếp tục tăng mạnh xuất khẩu sang Trung Quốc. Sau khi Ecuador đẩy mạnh xuất hàng tồn kho giá rẻ kèm với việc thu hoạch bị hạn chế bởi thời tiết thì nguồn hàng của nước này trong những tháng cuối năm sang Trung Quốc sẽ giảm bớt. Nhu cầu thị trường Trung Quốc nửa cuối năm nay dự kiến vẫn tốt nên dự kiến xuất khẩu tôm Việt Nam sang Trung Quốc những tháng cuối năm nay vẫn sẽ khá quan trọng hơn nửa đầu năm.

Xuất khẩu tôm Việt Nam sang Mỹ trong tháng 7 năm nay đạt 76 triệu USD, tăng 14% so với cùng kỳ 2022. Lũy kế 7 tháng đầu năm, xuất khẩu tôm sang thị trường này đạt 375 triệu USD, giảm 32%.

Mỹ nhập khẩu tổng cộng 361.693 tấn tôm, trị giá 3 tỷ USD trong 6 tháng đầu năm 2023, giảm 18% về sản lượng và 29% về giá trị so với cùng kỳ năm trước. Giá tôm trung bình trong nửa đầu năm 2023 đạt 8,29 USD/kg, giảm 13% so với cùng kỳ năm trước (9,52 USD/kg).

Ấn Độ là nhà cung cấp tôm lớn nhất của Mỹ trong 6 tháng đầu năm 2023, với tổng 129.260 tấn tôm xuất sang thị trường này, trị giá 1 tỷ USD, giảm 15% về sản lượng và 27% về giá trị so với cùng kỳ. Tháng 6, Mỹ chỉ nhập khẩu 23.274 tấn tôm Ấn Độ, trị giá 183,5 triệu USD, sụt giảm 26% về sản lượng và 37% về giá trị. Giá trung bình vào khoảng 7,88 USD/kg, thấp hơn 14% so với cùng kỳ năm trước.

Mặc dù còn đối mặt với nhiều khó khăn nhưng tăng trưởng từ thị trường Mỹ và Trung Quốc trong tháng 7 cho thấy nhu cầu từ thị trường tiêu thụ lớn đang có dấu hiệu “ấm dần”.

Giai đoạn nửa cuối năm nay, qua cao điểm mùa vụ, sức cung giảm, giá tôm cũng gần chạm đáy, nhà nhập khẩu có động lực mua tích trữ. Mùa lễ hội, hàng chế biến sâu dễ tiêu thụ hơn cũng là lợi thế cho tôm Việt Nam.

Tín hiệu tích cực từ thị trường Mỹ và Trung Quốc, DN cũng đã có sự chuẩn bị cho đợt tăng tốc cuối năm, cùng với sự sát cánh hỗ trợ tạo điều kiện cho DN từ Chính phủ, Bộ ngành, dự kiến mức sụt giảm trong kim ngạch XK tôm trong các tháng của quý 3/2023 sẽ thu hẹp dần so với cùng kỳ và có thể phục hồi trở lại trong quý cuối năm.

* Xuất khẩu cá ngừ sang Hàn Quốc tăng gấp 2,5 lần

Theo số liệu thống kê của Hải quan Việt Nam, trong khi các thị trường nhập khẩu cá ngừ chính của Việt Nam giảm, XK cá ngừ của Việt Nam sang Hàn Quốc lại tăng ấn tượng. Tính lũy kế 7 tháng đầu năm 2023, XK cá ngừ sang thị trường này đã tăng gấp 2,5 lần cùng kỳ năm 2022, đạt hơn 7 triệu USD.

Năm nay mặc dù đồng Won bị mất giá mạnh so với đồng đô la Mỹ khiến cho giá cá ngừ NK tăng cao, nhưng do sản lượng đánh bắt của các đội tàu giảm nên Hàn Quốc phải tăng NK từ các nước, trong đó có Việt Nam.

Trong nhóm các sản phẩm cá ngừ xuất khẩu của Việt Nam, XK cá ngừ chế biến và đóng hộp sang Hàn Quốc hiện đang tăng mạnh, đặc biệt cá ngừ đóng hộp tăng 468% so với cùng kỳ năm 2022. Sự gia tăng NK này là do kinh tế suy thoái khiến cho người dân Hàn Quốc thắt chặt tiêu dùng hơn, nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm thủy sản có giá rẻ như cá ngừ đóng hộp tăng.

Trên thị trường Hàn Quốc, Việt Nam đang là nguồn cung cá ngừ lớn thứ 8, nhưng lại là nguồn cung cá ngừ chế biến và đóng hộp lớn nhất trong nửa đầu năm 2023, cao hơn cả Thái Lan và Italy. Theo số liệu của Trung tâm Thương mại Thế giới (ITC), 6 tháng đầu năm nay, trong khi tổng NK cá ngừ vào Hàn Quốc giảm 7% về khối lượng, nhưng NK từ Việt Nam tăng gấp hơn 4 lần.

Các sản phẩm cá ngừ chế biến đóng hộp của Việt Nam đang chiếm tới gần 77% tổng NK nhóm sản phẩm này của Hàn Quốc. Thái Lan đứng thứ 2 với thị phần 16%. Tiếp đó, Philippines với 1,3%.

7 tháng đầu năm 2023, giá trung bình XK cá ngừ đóng hộp của Việt Nam sang Hàn Quốc dao động từ 3,2 – 3,5 USD/kg. Giá trung bình XK các sản phẩm thịt/loin cá ngừ hấp đông lạnh sang thị trường này dao động từ 4,7 – 6,0 USD/kg.

Trong số các doanh nghiệp tham gia XK cá ngừ sang thị trường Hàn Quốc, Tuna Vietnam, Nha Trang Bay và Phat Trien Seafood là 3 công ty XK nhiều nhất cá ngừ sang thị trường này, chiếm 64% tổng kim ngạch XK.

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

THÔNG TIN CHĂN NUÔI

* Giá heo hơi dao động quanh ngưỡng 60.000 đồng/kg

Sau khi tăng khá mạnh và vượt mốc 60.000 đồng/kg trong tháng 6/2023, thậm chí có thời điểm tại một số địa phương giá đã vượt 65.000 đồng/kg, giá heo hơi đã bắt đầu xu hướng chững lại từ tháng 7/2023, đến kết thúc tháng 8/2023 giá đã lùi về phổ biến dưới 58.000 đồng/kg.

Việt Nam đang bước vào tháng 7 Âm lịch là mùa ăn chay. Theo quy luật của thị trường, đây là thời điểm tiêu thụ thịt heo thấp nhất trong năm. Cùng với đó, tiêu thụ của các trường học đang ở mức thấp do bước vào giai đoạn nghỉ hè.

Với mức giá như hiện nay, người chăn nuôi hoà vốn hoặc chỉ có lãi nhẹ. Dự báo từ tháng 9 giá heo có thể bắt đầu phục hồi và tăng đến hết năm do nhu cầu tăng trở lại.

Tham khảo giá heo hơi tại các tỉnh miền Bắc

Địa phương	Giá ngày 30/06 (đồng/kg)	Giá ngày 31/07 (đồng/kg)	Giá ngày 31/08 (đồng/kg)
Bắc Giang	63.000	61.000	58.000
Yên Bái	62.000	61.000	57.000
Lào Cai	62.000	61.000	57.000
Hưng Yên	64.000	61.000	58.000
Nam Định	62.000	61.000	57.000
Thái Nguyên	63.000	62.000	58.000
Phú Thọ	62.000	61.000	58.000
Thái Bình	63.000	62.000	58.000
Hà Nam	62.000	61.000	57.000
Vĩnh Phúc	62.000	61.000	58.000
Hà Nội	62.000	62.000	58.000
Ninh Bình	62.000	61.000	57.000
Tuyên Quang	62.000	61.000	58.000

Tham khảo giá heo hơi tại các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên

Địa phương	Giá ngày 30/06 (đồng/kg)	Giá ngày 31/07 (đồng/kg)	Giá ngày 31/08 (đồng/kg)
Thanh Hóa	63.000	61.000	57.000
Nghệ An	62.000	60.000	57.000
Hà Tĩnh	62.000	60.000	57.000
Quảng Bình	64.000	60.000	57.000
Quảng Trị	62.000	60.000	57.000
Thừa Thiên Huế	63.000	60.000	57.000
Quảng Nam	62.000	60.000	57.000
Quảng Ngãi	63.000	60.000	57.000
Bình Định	62.000	60.000	56.000
Khánh Hòa	62.000	60.000	56.000
Lâm Đồng	62.000	60.000	57.000
Đắk Lắk	62.000	59.000	55.000
Ninh Thuận	62.000	59.000	56.000
Bình Thuận	63.000	59.000	56.000

Tham khảo giá heo hơi tại các tỉnh miền Nam

Địa phương	Giá ngày 30/06 (đồng/kg)	Giá ngày 31/07 (đồng/kg)	Giá ngày 31/08 (đồng/kg)
Bình Phước	60.000	59.000	56.000
Đồng Nai	61.000	60.000	57.000
TP HCM	60.000	59.000	57.000
Bình Dương	60.000	59.000	56.000
Tây Ninh	60.000	59.000	57.000
Vũng Tàu	60.000	60.000	56.000
Long An	61.000	59.000	56.000
Đồng Tháp	59.000	60.000	57.000
An Giang	59.000	59.000	57.000
Vĩnh Long	59.000	59.000	57.000
Cần Thơ	61.000	57.000	58.000
Kiên Giang	59.000	59.000	57.000
Hậu Giang	59.000	59.000	57.000
Cà Mau	59.000	60.000	58.000
Tiền Giang	59.000	59.000	57.000
Bạc Liêu	60.000	60.000	58.000
Trà Vinh	59.000	58.000	56.000

* Nhập khẩu thịt gà và phụ phẩm gia cầm liên tục tăng trong những năm qua

Hiệp hội Chăn nuôi Gia cầm Việt Nam (VIPA) cho biết, trong 5 năm gần đây, sản lượng thịt gà và phụ phẩm gia cầm nhập khẩu hàng năm vào Việt Nam tăng liên tục.

Cụ thể, năm 2018, Việt Nam nhập khẩu xấp xỉ 217.000 tấn thịt gà, đến năm 2019-2020 tăng lên gần 300.000 tấn, đến năm 2022 giảm xuống còn 246.000 tấn, chiếm khoảng 21% tổng sản lượng thịt gà tiêu thụ trong nước. Theo đó, trung bình mỗi ngày, Việt Nam tiêu thụ trên 674 tấn thịt gà nhập khẩu.

Riêng 8 tháng đầu năm 2023, các doanh nghiệp đã nhập khẩu hơn 100.000 tấn thịt gà các loại. Đó là chưa tính số lượng gà đẻ loại nhập lậu qua biên giới vào thị trường Việt Nam chưa bị phát hiện, bắt giữ.

Đáng nói, theo ông Nguyễn Thanh Sơn, Chủ tịch Hiệp hội Chăn nuôi Gia cầm Việt Nam, nước ta hiện cho nhập cả sản phẩm gà đẻ thải loại, da gà, cổ cánh gà, chân gà... điển hình là gà đẻ thải loại nguyên con chặt đầu, chặt cánh được doanh nghiệp nhập về từ Hàn Quốc với giá rất rẻ. Gà nhập khẩu giá rẻ đang thực sự gây áp lực lớn lên sản xuất gia cầm trong nước vốn đang gặp muôn vàn khó khăn về đầu ra.

“So với các nước có nền chăn nuôi phát triển, các quy định kỹ thuật về nhập khẩu sản phẩm chăn nuôi của nước ta còn chưa rõ ràng và thiếu chặt chẽ. Chẳng hạn, kể từ năm 2014, việc sử dụng Ractopamine, Cysteamine làm chất kích thích sinh trưởng, tạo nạc cho vật nuôi đã bị cấm tại 160 quốc gia trên thế giới, kể cả ở nước ta vì nguy cơ gây ung thư cho người sử dụng.” Chủ tịch VIPA Nguyễn Thanh Sơn nhấn mạnh.

Cũng theo ông Nguyễn Thanh Sơn, nghịch lý là hàng năm Việt Nam vẫn nhập khẩu một lượng lớn thịt heo, bò và gà từ một số quốc gia vẫn cho phép sử dụng hai chất trên cho gia súc, gia cầm. Trong khi đó, để xuất khẩu được sản phẩm chăn nuôi, các doanh nghiệp Việt Nam phải chịu rất nhiều rào cản kỹ thuật nghiêm ngặt từ các nước nhập khẩu, khiến các mặt hàng sản phẩm chăn nuôi của Việt Nam đang bị yếu thế, thiệt thòi ngay tại thị trường trong nước.

Chủ tịch VIPA kiến nghị, để tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng cho các doanh nghiệp và người chăn nuôi trong nước, đặc biệt là không tạo ra nguy cơ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe người tiêu dùng, Chính phủ cần kịp thời ban hành văn bản cấm nhập khẩu các sản phẩm thịt từ các nước có sử dụng chất kích thích sinh trưởng Ractopamine, Cysteamine.

Đồng thời, các bộ, ngành liên quan cần triển khai ngay các biện pháp phi thuế quan để bảo vệ sản xuất và sức khỏe người tiêu dùng trong nước. Sớm xây dựng các hàng rào kỹ thuật một cách hợp lý và phù hợp với thông lệ quốc tế, có thể tham khảo kinh nghiệm của Thái Lan và một số nước trong khu vực nhằm hạn chế tình trạng nhập siêu gia cầm, sản phẩm gia cầm như thời gian vừa qua.

THÔNG TIN LÚA GẠO

* Thị trường gạo thế giới: Xu hướng hạn chế xuất khẩu gạo tiếp tục mở rộng

Giá gạo toàn cầu đã tăng nhanh từ cuối tháng 7, vừa chứng lại chưa được bao lâu thì lại có nguy cơ tiếp tục tăng hơn nữa.

"Con bão" trên thị trường gạo thế giới bắt đầu từ Ấn Độ. Hôm 20/7/2023, nước này đột ngột thông báo dừng xuất khẩu gạo non-basmati (gạo tẻ thường), loại gạo mà mỗi năm nước này thường xuất khẩu khoảng 10 triệu tấn (chiếm gần một nửa tổng lượng gạo xuất khẩu của Ấn Độ và chiếm khoảng 17% tổng xuất khẩu gạo của toàn thế giới).

Đến ngày 28/7/2023, Ấn Độ tiếp tục ngừng xuất khẩu cám gạo trích ly (Deoiled Rice Bran Extraction-DORB) đến ngày 30/11/2023, để đảm bảo ổn định giá thức ăn chăn nuôi trong nước. Ngày 25/8, Ấn Độ tiếp tục thông báo áp dụng mức thuế 20% đối với xuất khẩu gạo đỏ đến ngày 16/10/2023. Tuy nhiên, đối với loại gạo này, Ấn Độ cho biết sẽ thực hiện biện pháp cứu trợ cho các trường hợp cụ thể. Các lô gạo đỏ đang nằm tại cảng hải quan không có phê duyệt "lệnh xuất khẩu" (LEO) và được hỗ trợ bởi "thư tín dụng" (LC) hợp lệ nhưng được phát hành trước ngày 25 tháng 8 năm 2023 sẽ được miễn thuế xuất khẩu này. Như vậy, Ấn Độ hiện đã áp đặt các hạn chế đối với tất cả các loại gạo non-basmati.

Sự việc chưa dừng lại ở đó. Cũng hôm 25/8, Ấn Độ cho biết có thể đưa ra giá sàn đối với gạo basmati xuất khẩu ở mức 1.200 USD/tấn để đảm bảo rằng gạo non-basmati không được xuất khẩu dưới dạng gạo basmati. Hàng năm nước này xuất khẩu khoảng 4-5 triệu tấn gạo basmati.

Xu hướng hạn chế xuất khẩu gạo bắt đầu lây lan khi ngày 25/8 Liên đoàn gạo Myanmar thông báo nước này có kế hoạch tạm thời hạn chế xuất khẩu gạo trong khoảng 45 ngày kể từ cuối tháng 8/2023, trong bối cảnh giá gạo trong nước đang tăng cao. Hiện Myanmar là nước xuất khẩu gạo lớn thứ 5 thế giới, với khối lượng xuất khẩu hơn 2 triệu tấn mỗi năm, theo số liệu từ Bộ Nông nghiệp Mỹ.

Trước đó, Nga cũng gia hạn lệnh cấm xuất khẩu gạo từ ngày 1/7/2023 tới ngày 31/12/2023 để duy trì sự ổn định trên thị trường nội địa. Nga chủ yếu trồng gạo Japonica. Sản lượng gạo của Nga năm 2022 đạt 846.000 tấn, giảm 21% so với năm trước.

Các Tiểu vương quốc Ảrập Thống nhất ngày 28/7 cũng ban bố lệnh cấm xuất khẩu và tái xuất khẩu gạo trong 4 tháng, bao gồm các khu vực tự do ở UAE và áp dụng cho tất cả các loại gạo, bao gồm gạo lứt, gạo xay xát hoàn toàn hoặc một phần và gạo tấm.

Nhiều nước đồng loạt hạn chế xuất khẩu gạo đúng vào thời điểm nguồn cung lúa gạo ở nhiều nước khác đang hạn chế, bao gồm cả Thái Lan và Việt Nam.

Giá gạo tăng vọt trên toàn cầu

Giá gạo xuất khẩu tại châu Á tăng mạnh từ hôm 20/7. Tại Ấn Độ, giá gạo đã tăng khoảng 7%, với gạo đỏ 5% tấm giá cuối tháng 7/2023 là 421-428 USD/tấn, tăng lên kỷ lục 460-467 USD/tấn cuối tháng 8/2023. Trong khi đó, giá gạo 5% tấm của Thái Lan tăng 20%, từ 545 USD/tấn lên 650-655 USD/tấn, mức cao nhất trong vòng 15 năm; gạo Việt Nam thậm chí còn tăng mạnh hơn, tăng khoảng 26% từ 515-525 USD/tấn lên 650-660 USD/tấn, đắt nhất trong top 3 nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới. Giá gạo tại Campuchia tăng khoảng 30-40% trong khoảng thời gian đó, trong khi tại Philippines đã tăng khoảng 1/5, từ 14 USD/bao 25 kg lên 18 USD.

Ngay cả trước khi có những hạn chế của Ấn Độ, nhiều nước đã ồ ạt mua gạo để đề phòng tình trạng khan hiếm sau này khi El Nino xảy ra, tạo ra tình trạng khan hiếm nguồn cung và giá cả tăng vọt.

Tác động từ việc giá gạo tăng sẽ được cảm nhận trên toàn thế giới. Tiêu thụ gạo ở Châu Phi đã tăng trưởng đều đặn và hầu hết các nước đều đang phụ thuộc vào nhập khẩu. Trong khi các quốc gia có dân số ngày càng tăng như Senegal đang cố gắng tự trồng thêm lúa thì nhiều nước khác vẫn đang gặp khó khăn trong việc đảm bảo nguồn cung lương thực.

Giá gạo nhập khẩu ở Sénégal - 70% đến từ Ấn Độ - đã trở nên cực kỳ đắt đỏ. Sénégal cho biết sẽ chuyển sang các đối tác thương mại khác như Thái Lan hoặc Campuchia để nhập khẩu, mặc dù quốc gia Tây Phi này "không còn xa khả năng tự cung tự cấp" về gạo, với hơn một nửa nhu cầu được sản xuất tại địa phương.

Chỉ số giá gạo của Tổ chức Nông Lương Liên Hợp Quốc trong tháng 7/2023 đã tăng lên mức cao nhất trong gần 12 năm do giá ở các nước xuất khẩu chính tăng vọt bởi nhu cầu mạnh mẽ sau khi Ấn Độ áp đặt các hạn chế xuất khẩu.

Philippines tăng cường nỗ lực kiềm chế lạm phát giá gạo

Tổng thống Philippines, Ferdinand Marcos, hôm thứ Ba (29/8) đã yêu cầu Chính phủ tăng gấp đôi nỗ lực săn lùng những người tích trữ gạo và thực hiện các bước để kiềm chế giá tăng vọt, đồng thời cảnh báo về khả năng có thể áp dụng các biện pháp kiểm soát giá.

Philippines là một trong những nước nhập khẩu ngũ cốc lớn nhất thế giới và giá gạo bán lẻ của nước này đã tăng trong tháng này, một số loại gạo tăng tới 25% tại một số thị trường trong và xung quanh thủ đô.

Người nông dân đổ lỗi giá tăng do nguồn cung khan hiếm vì vụ mùa năm nay kém và chi phí nhập khẩu cao hơn, trong khi Chính phủ cho biết việc tích trữ và mất mùa do bão cũng có thể là những nguyên nhân.

Ông Marcos, đồng thời cũng là Bộ trưởng Nông nghiệp, cũng tìm kiếm các cơ chế hỗ trợ cho nông dân và thương nhân “nếu chính phủ áp dụng các biện pháp pháp lý để kiểm soát giá gạo”.

Lạm phát gạo tại Philippines đã lên tới 4,2% trong tháng 7, cao nhất kể từ năm 2019, gây áp lực lên các cơ quan chức năng trong việc phải tăng cường dự trữ trước những thách thức nguồn cung tiềm ẩn bởi thời tiết khô hạn El Nino trong những tháng tới.

Cơ quan hải quan Philippines cho biết, nhập khẩu gạo từ tháng 1 đến tháng 7 đạt tổng cộng 2,26 triệu tấn, thấp hơn 16% so với cùng kỳ năm trước.

Mối đe dọa El Nino

Hiện tượng thời tiết El Nino là sự ấm lên tự nhiên, tạm thời và không thường xuyên của một phần Thái Bình Dương, làm thay đổi các kiểu thời tiết toàn cầu và biến đổi khí hậu đang khiến hiện tượng trở nên mạnh hơn. Các nhà khoa học lo ngại những hiện tượng thời tiết như El Nino sẽ ngày càng mở rộng đến mức siêu lớn. Trong quá khứ, những hiện tượng này thường dẫn đến thời tiết khắc nghiệt từ hạn hán đến lũ lụt.

Các nước châu Á, nơi trồng và tiêu thụ 90% lúa gạo trên thế giới, đang gặp khó khăn về sản xuất gạo.

Chuyên gia chính sách lương thực Ấn Độ Devinder Sharma cho biết, các hạn chế về gạo của Ấn Độ được thúc đẩy bởi thời tiết thất thường: Gió mùa không đều cùng với El Nino đang xuất hiện có nghĩa là lệnh cấm một phần là cần thiết để ngăn giá lương thực tăng. Ashok Gulati thuộc Hội đồng Nghiên cứu Quan hệ Kinh tế Quốc tế Ấn Độ cho biết, năm nay, các hạn chế này sẽ ảnh hưởng đến gần một nửa lượng gạo xuất khẩu thông thường của nước này. Ông nói thêm, những hạn chế lặp đi lặp lại khiến Ấn Độ trở thành nhà xuất khẩu không đáng tin cậy.

Thái Lan, nước xuất khẩu gạo lớn thứ 2 thế giới, đã yêu cầu nông dân nước mình giảm số vụ trồng lúa xuống 1 vụ/năm để tiết kiệm nước, trong bối cảnh lượng mưa tích lũy năm nay ít hơn 40% so với bình thường, khiến nguy cơ thiếu nước tăng cao, thậm chí nguy cơ hạn hán có thể xảy ra vào năm tới do El Nino. Việc Thái Lan khuyến khích giảm số vụ trồng lúa khiến thị trường dự đoán xuất khẩu gạo của nước này năm 2023 sẽ giảm khoảng 12% so với năm trước.

Philippines đang quản lý nước một cách cẩn thận với dự đoán sẽ có ít mưa hơn trong bối cảnh El Nino khi cơn bão "Egay" (tên quốc tế: Doksuri) tàn phá khu vực sản xuất lúa gạo phía bắc, gây thiệt hại 32 triệu USD cho cây lúa ước tính khoảng 22% tổng sản lượng hàng năm của nước này. Quốc đảo này là nhà nhập khẩu gạo lớn thứ hai sau Trung Quốc và Tổng thống Ferdinand R. Marcos Jr. đã nhấn mạnh sự cần thiết phải đảm bảo đủ nguồn dự trữ.

Với những vấn đề hiện nay, giá gạo thế giới có thể sẽ tiếp tục tăng ít nhất thêm một tháng nữa, trước khi bước vào vụ thu hoạch mới - khoảng tháng 10.

Giá gạo cao kỷ lục 12 năm, Việt Nam tiếp tục hưởng lợi

Chỉ trong thời gian ngắn, hàng loạt lệnh cấm, hạn chế xuất khẩu được đưa ra khiến thị trường gạo toàn cầu biến động mạnh, giá mặt hàng này đã lên mức cao nhất trong 12 năm qua.

Là nước xuất khẩu gạo lớn thứ ba thế giới, Việt Nam đang hưởng lợi từ xu hướng này. Số liệu mới nhất của Tổng cục Thống kê cho biết trong tháng 8, xuất khẩu gạo của nước ta ước đạt 1 triệu tấn, tương đương 582 triệu USD, tăng 40% về lượng và tăng 72% về giá trị so với tháng 8/2022. Lũy kế 8 tháng đầu năm, xuất khẩu gạo ước đạt 5,9 triệu tấn, tương đương 3,2 tỷ USD, tăng 23% về lượng và tăng 37% về giá trị so với cùng kỳ năm 2022.

Kết thúc phiên giao dịch 29/8, giá gạo 5% tấm của Việt Nam ở mức 643 USD/tấn, cao hơn hàng Thái Lan và Pakistan lần lượt là 13 USD/tấn và 35 USD/tấn. Tương tự, giá gạo 25% tấm của Việt Nam giao dịch khoảng 628 USD/tấn, cao hơn hàng cùng loại của Thái Lan 65 USD/tấn và hàng Pakistan 95 USD/tấn.

Theo giới thương nhân, hiện nhiều đối tác đang tìm đến Việt Nam để giải quyết cơn khát lương thực, giá gạo xuất khẩu của nước ta đã tăng rất nhanh và mạnh nhưng doanh nghiệp cần nhắc thận trọng trong việc ký thêm đơn hàng mới.

Ông Nguyễn Văn Thành, Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Phước Thành IV cho biết thời điểm này, chỉ có doanh nghiệp dư hàng mới dám chào bán, còn lại các doanh nghiệp chủ yếu trả các đơn hàng cho các đối tác truyền thống, không dám ký thêm nhiều đơn hàng vì lo ngại giá lúa nguyên liệu cao. Đây cũng là câu chuyện mà các doanh nghiệp gạo như Trung An, Việt Hưng chia sẻ với báo chí.

Theo thống kê của Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) giá thu mua lúa nguyên liệu trong tuần 17/8-25/8 giao dịch ở mức 7.986-9.217 đồng/kg, tăng 15-20% so với đầu tháng 7; các loại gạo đang được bán ra với giá 14.142-14.707 đồng/kg, tăng gần 30% so với đầu tháng 7.

Trong vòng một tháng, giá gạo trong nước đã tăng gần 30%, ông Nguyễn Văn Thành cho biết điều này cũng khiến các doanh nghiệp lo ngại về rủi ro trượt giá, doanh nghiệp thu mua giá cao, bán giá thấp.

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP

* Giá phân ure có thể tăng nhẹ khi vào mùa cao điểm

Sau thời gian suy giảm trong nửa đầu năm 2023, giá phân ure trong nước có khả năng sẽ tăng trở lại do cả nước sẽ bước vào cao điểm mùa vụ, kết hợp với áp lực từ xu hướng tăng của giá phân bón thế giới vào quý 4/2023.

Giá phân ure trong nước sẽ tăng nhẹ trở lại từ quý 3 - đầu quý 4/2023

Theo các tổ chức nghiên cứu thị trường, giá phân ure trong nước sẽ tăng nhẹ trở lại vào khoảng từ quý 3 đến đầu quý 4 năm nay do cả nước sẽ bước vào cao điểm mùa vụ, nhất là ở phía Bắc sẽ bước vào vụ Đông và vụ Chiêm Xuân - là thời điểm tiêu thụ phân bón lớn nhất trong năm.

Bên cạnh đó, việc giá gạo xuất khẩu tăng cao kỷ lục sẽ thúc đẩy nông dân mở rộng diện tích canh tác (lúa gạo vốn chiếm hơn 50% tổng diện tích gieo trồng tại Việt Nam), kéo theo đó là nhu cầu nhập khẩu phân bón.

Trong nửa đầu năm nay, nguồn cung phân ure trong nước giảm nhẹ 3% trong khi nhu cầu giảm 13% so với cùng kỳ năm 2022. Sản lượng phân bón xuất khẩu giảm 15% còn 680.000 tấn và giảm 43% giá trị xuất khẩu còn 219 triệu USD. Nhập khẩu phân bón cũng lần lượt giảm 7% về lượng và 28% về giá trị, còn 1,6 triệu tấn và 256 triệu USD. Thị trường ghi nhận có tàu ure từ Indonesia và Trung Quốc

nhập về Việt Nam nhưng nhu cầu chậm lại tại Đồng bằng sông Cửu Long và các khu vực khác không được cải thiện gây áp lực giá phân bón nội địa tiếp tục đi xuống. Vào cuối tháng 6/2023, giá phân ure dao động ở mức thấp từ 280 - 290 USD/tấn. Theo đánh giá của một số chuyên gia phân tích, nguyên nhân chủ yếu do thị trường phân bón Việt Nam phản ứng chậm trước thông tin đầu thầu nhập khẩu phân ure của Ấn Độ.

Trái ngược với xu hướng này, từ cuối tháng 7 đến nay, các nhà máy sản xuất phân bón trong nước đều đã có thông báo điều chỉnh giá bán phân bón tăng theo xu hướng giá thế giới. Cụ thể, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu Khí Cà Mau (Đạm Cà Mau) đã thông báo giá bán ra tại nhà máy tăng lên 10.000 đồng/kg; tại kho trung chuyển Tây Nam Bộ lên 10.100 đồng/kg, kho trung chuyển miền Trung và miền Bắc lên 10.150 đồng/kg, áp dụng từ 2/8 đến 15/8.

Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (Đạm Phú Mỹ) cũng nâng giá bán phân ure Phú Mỹ tại kho trung chuyển Tây Nam Bộ và miền Trung tăng 700 đồng/kg lên mức 9.900 đồng/kg; tại kho trung chuyển miền Bắc tăng lên mức 9.800 đồng/kg (mua riêng ure).

Đạm Cà Mau và Đạm Phú Mỹ hiện chiếm khoảng 60% tổng sản lượng phân ure cả nước. Các nhà máy phân bón khác như Đạm Hà Bắc và Đạm Ninh Bình cũng đã tăng giá bán phân ure.

Tuy nhiên, BVSC lưu ý giá phân ure trong nước sẽ chỉ tăng nhẹ, không thể tạo ra một "con sốt" như trong năm 2021 và 2022, trừ khi có biến động địa chính trị bất ngờ xảy ra. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp phân bón sản xuất phân bón cũng hạn chế ra hàng và "cầm chừng" trong việc nhập khẩu.

Ngoài ra, hiện tượng El Nino sẽ tác động tiêu cực đến hoạt động trồng trọt trong nước, gây ra tình trạng xâm nhập mặn vào đất liền trong mùa khô (kéo dài từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau) cho khu vực Tây Nam Bộ, gây ảnh hưởng lớn đến diện tích gieo trồng, từ đó tác động đến nhu cầu phân bón. Theo BVSC, hiện tượng El Nino sẽ bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể đến nhu cầu tiêu thụ phân bón kể từ cuối năm 2023 - thời điểm bắt đầu mùa khô ở khu vực Tây Nam Bộ.



Giá phân bón thế giới trong quý 4/2023 có thể bật tăng mạnh

Theo tổ chức Indexmundi, giá phân ure thế giới trong nửa đầu năm nay liên tục có xu hướng đi xuống, giảm xuống còn khoảng 320 USD/tấn, giảm 57% so với cùng kỳ năm 2022 do nguồn cung dồi dào trong khi đó sức mua còn yếu.

Tuy nhiên, giá phân ure thế giới đã có dấu hiệu phục hồi khi tăng liên tục từ trung tuần tháng 6/2023 đến nay với mức tăng lên đến 24 - 50% tại các thị trường khác nhau. Đáng chú ý, tính riêng tháng 7/2023, giá phân ure thế giới đã tăng 24% tại hầu hết các khu vực. Hiện giá phân ure thế giới đã về mức tương đương như thời điểm tháng 1-2/2023.

Trong tuần đầu tiên của tháng 8/2023, giá phân ure đã tăng 18 - 48 USD/tấn so với tuần cuối cùng của tháng 7/2023. Cụ thể, tại Trung Đông, giá phân ure hạt đực giao ngay đã tăng thêm 37 - 48 USD/tấn so với trung tuần tháng 7/2023; đây cũng là mức tăng mạnh nhất trong số các thị trường phân bón chủ chốt trên thế giới. Tại Biên Đen, giá phân ure được chào ở mức 400 USD/tấn FOB cho các lô hàng giao cuối tháng 8 hoặc tháng 9, tăng 60 USD/tấn so với trung tuần tháng 7/2023.

Tương tự, tại Trung Quốc, giá phân ure xuất xưởng trên thị trường nội địa trong tuần đầu tháng 8/2023 đã tăng 7 - 12% so với tuần cuối của tháng 7/2023, lên mức 2.453 - 2.625 Nhân dân tệ/tấn (tương đương 340 - 362 USD/tấn). Đối với hàng xuất khẩu, giá ure hạt đực và hạt trong của nước này đều tăng 35 - 55 USD/tấn so với tuần giữa tháng 7/2023.

Đà tăng của giá phân ure thế giới chủ yếu đến từ tình trạng khan hiếm nguồn cung đột ngột và kỳ vọng nhu cầu sử dụng phân bón sẽ tăng lên. Cụ thể, việc thỏa thuận ngừng cớ Sáng kiến Biển Đen giữa Nga và Ukraine chấm dứt có thể khiến giá nông sản tăng mạnh và gây ảnh hưởng xấu tới an ninh lương thực, dẫn đến giá phân ure phục hồi ở các quốc gia do sức mua tăng và ổn định từ tuần cuối cùng của tháng 6/2023.

Trong khi đó, nguồn cung bị thu hẹp do các nhà máy sản xuất ở Malaysia, Brunei và Indonesia đang trong quá trình bảo dưỡng. Đồng thời, lượng tồn kho của các hãng sản xuất phân bón ở Trung Quốc đã giảm hơn 75% so với mức 1,16 triệu tấn vào đầu tháng 6/2023. Một số thương nhân kinh doanh phân bón của Trung Quốc còn cho biết Chính phủ Trung Quốc có thể siết chặt hoạt động xuất khẩu phân bón nhằm đảm bảo an ninh lương thực khi giá gạo và các loại nông sản chủ chốt đang tăng cao.

Tại khu vực Trung Đông, Chính phủ Ai Cập quyết định gia hạn vô thời hạn việc cắt giảm 30% nguồn cung khí đốt đối với tất cả các nhà sản xuất phân ure tại nước này, ảnh hưởng lớn đến nguồn cung toàn cầu. Trong năm trước, Ai Cập chiếm 4% sản lượng sản xuất và 8% sản lượng xuất khẩu Ure toàn thế giới năm 2022. Ngoài ra, việc Ấn Độ có thể đấu thầu mua vào 1 - 1,2 triệu tấn phân ure vào cuối tháng này với giá chào thấp nhất 280 USD/tấn CFR cũng củng cố đà tăng của giá phân bón trên toàn cầu.

Nhiều chuyên gia dự báo giá phân ure thế giới trong thời gian tới sẽ tăng nhẹ theo xu hướng biến động của giá than và khí nguyên liệu đầu vào. Ngoài ra, việc Nga áp đặt hạn ngạch mới ở mức 16,3 triệu tấn cho xuất khẩu phân bón. Trong đó 10,66 triệu tấn hạn ngạch áp dụng cho phân Ure, UAN và AN, có hiệu lực từ ngày 1/6 đến ngày 30/11/2023 cũng là yếu tố có thể khiến giá phân ure tăng trong những tháng cuối năm.

Theo báo cáo mới nhất của hãng nghiên cứu thị trường Argus, giá phân ure ở các khu vực chủ chốt trên thế giới dự báo dao động từ 330-380 USD/tấn trong quý 4/2023, tăng 20% so với quý 3/2023.

Đáng chú ý, hãng Argus Nitrogen cho biết trước diễn biến giá thế giới phục hồi tốt trở lại và nhu cầu sử dụng có thể tăng lên khi nhiều nước tăng cường đảm bảo an ninh lương thực, Đạm Cà Mau và Đạm Phú Mỹ đã tăng giá chào bán phân ure xuất khẩu lên mức 380 - 390 USD/tấn.

*** Xuất khẩu thức ăn gia súc có xu hướng giảm**

Số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan cho thấy, kim ngạch xuất khẩu thức ăn gia súc của cả nước trong 7 tháng năm 2023 ước đạt 652,98 triệu USD, giảm 5,3% so với 7 tháng năm 2022.

Đáng lưu ý, kim ngạch 7 tháng năm 2023 giảm do dù xuất khẩu tháng 7/2023 tăng mạnh. Cụ thể, tính riêng tháng 7/2023 kim ngạch đạt 129,61 triệu USD, tăng 34,8% so với tháng 6/2023 và tăng 36,9% so với tháng 7/2022.

Kim ngạch xuất khẩu thức ăn gia súc sang thị trường lớn nhất là Trung Quốc trong tháng 7/2023 ước tăng 48% so với tháng 6/2023 và tăng 150,3% so với tháng 7/2022, đạt 71,62 triệu USD. Tính chung kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này qua 7 tháng năm 2023 đạt 312,49 triệu USD, tăng 12,9% so với 7 tháng năm 2022, chiếm 47,8% trong tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước.

Trong khi đó, kim ngạch xuất khẩu thức ăn gia súc sang thị trường Campuchia - thị trường lớn thứ 2 trong 7 tháng năm 2023 tăng 4,8% so với cùng kỳ, đạt 101,61 triệu USD, chiếm 15,6% trong tổng kim ngạch; riêng tháng 7/2023 giảm 48,2% so với tháng 6/2023 và giảm 5,2% so với tháng 7/2022, đạt 17,84 triệu USD.

Thị trường Malaysia xếp thứ 3 về kim ngạch, đạt 62,46 triệu USD, tăng 31,3% so với cùng kỳ; riêng trong tháng 7/2023 tăng 22,8% so với tháng 6/2023 và tăng 37,6% so với tháng 7/2022, đạt 10,8 triệu USD.

Trái ngược các xu hướng trên, xuất khẩu thức ăn gia súc trong 7 tháng năm 2023 của Việt Nam sang thị trường Ấn Độ lại ghi nhận mức giảm mạnh 58% so với cùng kỳ năm 2022, xuống còn 7,6 triệu USD. Tiếp đến là thị trường Mỹ giảm 53%, còn 41,7 triệu USD, Singapore giảm 50% còn 0,7 triệu USD...

Xuất khẩu thức ăn gia súc sang thị trường FTA-RCEP trong 7 tháng năm 2023 tăng 5,2% so với cùng kỳ, đạt 5444,26 triệu USD, chiếm 83,4% trong tổng kim ngạch. Xuất khẩu sang thị trường CPTTP tăng 4,5% so với cùng kỳ, đạt 76,74 triệu USD, chiếm 11,8% trong tổng kim ngạch. Xuất khẩu sang thị trường Đông Nam Á tăng nhẹ 0,6% so với cùng kỳ, đạt 202,75 triệu USD, chiếm 31%.

Xuất khẩu thức ăn gia súc 7 tháng năm 2023 của Việt Nam
(*Tính toán từ số liệu công bố ngày 10/8/2023 của TCHQ*). ĐVT: USD

Thị trường	Tháng 7/2023	So với tháng 6/2023 (%)	So với tháng 7/2022 (%)	7 tháng năm 2023	So với cùng kỳ năm 2022 (%)	Tỷ trọng (%)
Tổng kim ngạch	129.611.510	34,76	36,86	652.977.139	5,1	100
Trung Quốc (Đại lục)	71.616.993	48	150,33	312.493.034	12,9	47,86
Campuchia	17.835.193	48,19	-5,16	101.611.469	4,78	15,56
Malaysia	10.796.413	22,76	37,55	62.457.820	31,34	9,57
Mỹ	8.504.245	10,84	-47,42	41.672.930	-53,22	6,38
Philippines	2.880.833	1,03	-9,75	19.899.204	-24,61	3,05
Đài Loan (TQ)	3.189.990	12,56	23,3	15.863.953	3,82	2,43
Hàn Quốc	2.887.092	39,6	30,91	15.425.318	6,67	2,36
Nhật Bản	1.739.390	-14,37	-26,41	13.589.833	-44,56	2,08
Thái Lan	2.765.214	13,01	-41,04	12.864.805	-46,01	1,97
Ấn Độ	817.594	3,48	-4,35	7.557.567	-58,4	1,16
Indonesia	423.636	45,2	9,45	5.227.115	-3,15	0,8
Bangladesh	239.258	-3,19	45,9	2.257.497	-2,11	0,35
Singapore	56.826	-38,84	-70,44	693.585	-49,92	0,11

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

* Thị trường Nhật Bản: Cánh cửa rộng mở cho nông thủy sản - thực phẩm của Việt Nam

Với dân số đông (hơn 125 triệu người), Nhật Bản hiện là thị trường có nhu cầu nhập khẩu và tiêu thụ lớn đối với các sản phẩm nông thủy sản – thực phẩm nước ngoài, bao gồm: Cá và sản phẩm chế biến từ cá, tôm, lươn, thịt và những sản phẩm từ thịt, đậu nành, sản phẩm từ ngũ cốc, rau quả tươi và chế biến, cà phê... Đây đều là những mặt hàng mà Việt Nam có thế mạnh và do đó, các doanh nghiệp nước ta có đủ khả năng cung ứng tốt cho thị trường Nhật Bản.

Gần đây số lượng người dân đến từ các nước châu Á sinh sống và làm việc tại Nhật Bản lên tới 10 triệu người, trong đó số lượng người Việt Nam tăng rất nhanh trong những năm qua với khoảng gần 500.000 người. Do vậy hàng nông thủy sản - thực phẩm nhập khẩu từ Việt Nam ngày càng được cả người Việt, người Nhật và người dân các nước châu Á khác đón nhận và có lượng tiêu thụ tốt.

Một yếu tố thuận lợi nữa cho xuất khẩu nông thủy sản Việt Nam sang Nhật Bản đó là những ưu đãi từ cắt giảm thuế quan trong các hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam và Nhật Bản cùng là thành viên, bao gồm: Hiệp định Đối tác Kinh tế Việt Nam – Nhật Bản (VJEP), Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện ASEAN- Nhật Bản (AJCEP), Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiên bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP).

Đơn cử, trong CPTPP, Nhật Bản xóa bỏ hoàn toàn thuế nhập khẩu cho đại đa số nông, thủy sản xuất khẩu của Việt Nam, đây là bước tiến rất lớn so với mức độ bảo hộ nông nghiệp của Nhật Bản trong các Hiệp định VJEP, AJCEP trước đây. Trong RCEP, Nhật xóa bỏ hoàn toàn thuế quan với nhiều nhóm hàng thủy sản, thịt, rau củ quả, hàng nông sản...; mặc dù vẫn giữ nguyên thuế suất đối với 5 nhóm hàng nhạy cảm bao gồm gạo, lúa mì, các sản phẩm sữa - đường, thịt heo và thịt bò.

Trước tình trạng đồng Yên bị mất giá so với đồng USD kể từ đầu năm 2022 và giá dầu thế giới biến động theo chiều hướng tăng khiến chi phí nhập khẩu nguyên liệu đầu vào, chi phí sản xuất, chi phí logistics tại Nhật tăng cao, đẩy giá cả hàng hóa thiết yếu tăng lên từng ngày, tạo ra áp lực cho chi tiêu của các hộ gia đình.

Nhìn chung, chi phí nhập khẩu sản phẩm từ nước ngoài vào Nhật Bản tăng lên sẽ gây ra khó khăn chung cho các nước có sản phẩm xuất khẩu sang Nhật Bản, trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, đi kèm với thách thức sẽ là những cơ hội, khi mà hàng nông thủy sản Việt Nam nếu như đảm bảo được chất lượng tương đương cùng với giá bán thấp hơn sẽ có khả năng thay thế cho nông sản của các nước khác hoặc phần nào là sản phẩm nội địa.

* Doanh nghiệp cần biết: Xu hướng tiêu dùng thủy sản tại Vương quốc Anh và triển vọng cho xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang thị trường này

Như đã từng đề cập, việc Vương quốc Anh (UK) gia nhập Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiên bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) kết hợp với thực thi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Vương quốc Anh (UKVFTA) hiện có đang mở ra cơ hội rất lớn cho xuất khẩu nông, thủy sản Việt Nam. Bài viết dưới đây nhằm cung cấp thông tin chi tiết hơn về xu hướng tiêu dùng thủy sản tại Vương quốc Anh những năm vừa qua để từ đó đánh giá triển vọng xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang thị trường nhiều tiềm năng này.

Thủy sản là mặt hàng thực phẩm thiết yếu và rất được ưa chuộng ở Anh. Nhóm hàng thủy sản nhập khẩu vào Anh chủ yếu là các mặt hàng có nhóm HS là HS03, HS1604, HS1605. Theo dữ liệu thống kê từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), trong giai đoạn 2019-2021 hàng năm Anh chi khoảng 4,32 tỷ USD để nhập khẩu thủy sản, chiếm 0,64% tổng trị giá nhập khẩu hàng hóa của Anh.

Xu hướng tiêu dùng thủy sản tại UK

Tiêu thụ thủy sản bình quân đầu người

Theo báo cáo mới công bố quý I/2022 của Defra Family Food, tiêu thụ thủy sản của người Anh ở nhà năm 2020 đạt 148,2 gam/người/tuần tăng 1,6% so với năm trước đó. Trong khi tiêu thụ thủy sản ở ngoài nhà đạt 15,64g/người/tuần, giảm 4,3%. Tổng mức tiêu thụ thủy sản của người Anh năm 2020 là 162,98 tăng 1% so với năm trước.

Cơ cấu các mặt hàng nhập khẩu của UK

Về mặt hàng, chiếm phần lớn với hơn 70% tổng trị giá nhập khẩu vẫn là các mặt hàng cá tươi hoặc ướp/đông lạnh, fillet hoặc chế biến (HS 0302, 0303, 0304, 1604). Các mặt hàng cá khác như cá nôi (cá thu, cá trích, ...) hay cá thị trắng, tỷ lệ tự cung tự cấp ước tính ở Anh là dưới 30% nên hiện nguồn cung các mặt hàng này cũng đang phụ thuộc vào hoạt động nhập khẩu.

Cơ cấu mặt hàng nhập khẩu vào UK giai đoạn 2016-2020

(Đơn vị tính: triệu USD)

Mã HS	Mô tả	2016	2017	2018	2019	2020	CAGR* % 2016-2020
Tổng nhập khẩu		4.420,0	4.361,9	4.541,1	4.718,9	4.450,8	0,2
030471	Cá tuyết phi lê đông lạnh	430,5	441,0	486,8	577,8	538,6	5,8
160414	Cá ngừ đại dương, cá ngừ vằn và cá ngừ ba chấu đã chế biến	468,7	513,8	549,9	511,9	480,5	0,6
030214	Cá hồi Đại Tây Dương và cá hồi Danub tươi hoặc ướp lạnh	433,2	424,1	487,5	535,9	477,2	2,5
030617	Tôm đông lạnh	429,8	458,0	415,3	433,6	400,9	-1,7
160521	Tôm không đóng bao bì kín khí	306,4	290,6	278,1	252,2	241,3	-5,8
160419	Các loại cá khác	181,8	170,8	187,3	192,4	240,6	7,3
230120	Bột mịn, bột thô và viên, từ cá hay động vật giáp xác, động vật thân mềm hay động vật thủy sinh không xương sống khác	131,8	122,7	156,2	177,8	188,7	9,4
160529	Tôm đóng bao bì kín khí	114,5	109,2	120,9	99,2	117,4	0,6
030472	Cá tuyết chấu đen fillet đông lạnh	77,6	84,8	106,0	120,0	110,4	9,2
030475	Cá minh thái fillet đông lạnh	69,0	62,5	77,5	96,9	104,0	10,8

(Chú thích: *CAGR: Tỷ lệ tăng trưởng kép hàng năm)

Triển vọng xuất khẩu hàng thủy sản Việt Nam sang UK

Dự báo ngắn hạn:

Nhu cầu tiêu dùng thủy sản giá trung bình và rẻ ở dạng đông lạnh và tiện dụng sẽ được người tiêu dùng Anh lựa chọn ưu tiên trong bối cảnh lạm phát tăng cao. Do vậy các sản phẩm thủy sản nhập khẩu vào Anh sẽ tăng trong thời gian tới là tôm sú, tôm thẻ đông lạnh cỡ nhỏ và trung bình. Các sản phẩm cá thịt trắng đông lạnh và đóng hộp tiện dụng ở nhà cũng là sản phẩm thủy sản ưu tiên tiêu dùng và được nhập khẩu nhiều vào Anh trong thời gian tới. Mặt hàng cá tra và tôm cỡ trung bình và nhỏ của Việt Nam có nhiều cơ hội tăng thị phần trong thời gian tới.

Dự báo dài hạn:

Anh luôn là thị trường có yêu cầu cao và có cầu cao về những sản phẩm thủy sản chất lượng do vậy khi kinh tế phục hồi nhu cầu nhập khẩu những sản phẩm thủy sản có trị giá cao ở dạng tươi sống, cỡ to phục vụ tiêu dùng ở các nhà hàng sẽ tăng trở lại. Các sản phẩm thủy sản của Việt Nam cần đáp ứng được các yêu cầu của thị trường này thì cần có những sản phẩm tiên phong về mẫu mã, hình thức và khâu vị khi đó mới có thể tăng mạnh thị phần thủy sản ở thị trường Anh.

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

THÔNG TIN GIAO THƯƠNG

* Cần mua trái cây

Chuỗi siêu thị tại Hà Nội cần nhập các sản phẩm trái cây vụ tháng 3 và tháng 4 năm nay cung cấp cho 50 chuỗi cửa hàng.

+ *Yêu cầu:*

Sản phẩm yêu cầu có ít nhất 1 trong các chứng nhận: Vietgap, Ocop, VSATTP, truy xuất nguồn gốc...)

+ *Thông tin liên hệ:*

Các cá nhân, tổ chức có khả năng đáp ứng liên hệ theo số điện thoại: 0947409886 (gặp Phương).

* Cần bán phân bón hữu cơ từ vỏ cua

Doanh nghiệp sản xuất và phân phối phân bón tại Long An cần bán phân bón hữu cơ từ vỏ cua.

+ *Thông tin sản phẩm:*

- Viên vỏ cua được sử dụng làm phân bón hữu cơ, giúp cho cây trồng sinh trưởng. Nhất là các loại cây vùng nhiệt đới như sầu riêng,...

- Cách dùng:

+ Đối với Sầu riêng: Cây đã cho trái có thể bón tối đa 1kg/5m² (theo tán lá). Mỗi năm bón 2 lần vào đầu và cuối mùa mưa

- Đóng gói: Bao 25Kg

- Phân hữu cơ dạng viên với đặc tính dễ tiêu nhưng chậm tan mang lại lợi ích tuyệt vời cho cây trồng.

- Việc sử dụng phân bón dạng viên sẽ góp phần tăng hiệu quả sử dụng lên tới 80% so với dạng bột thông thường.

- Hàm lượng trong viên vỏ cua gồm:

+ Nitrogen > 3%

+ Phosphorus > 2.5%

+ Canxi > 15%

+ Chitosan > 5%

+ *Thông tin liên hệ:*

Công ty TNHH Kim Nghĩa

Địa chỉ: Ấp Chánh, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Người liên hệ: Huỳnh

ĐT: 0272-3637010; 0903.360.610

Email: kimhuynh.kng@gmail.com

* Nhận cung cấp giống cây nho thân gỗ

Trung Tâm Giống Cây Trồng Tiên Tiến Chất Lượng Cao nhận cung cấp giống cây nho thân gỗ với số lượng lớn.

Trung tâm đảm bảo cây giống chuẩn, sạch sâu bệnh, cam kết chất lượng đến khi cây ra hoa, đậu quả và thu hoạch.

+ *Thông tin sản phẩm:*

- Đặc điểm: cây giống

+ Cây nho thân gỗ thuộc cây quý hiếm, sống lâu năm và có thân gỗ, không giống như cây nho phổ biến ở Việt Nam, cây có thể cao tới 10m có nhiều nhánh nhỏ, mọc thẳng đứng như các loại cây bóng mát chứ không phải phát triển dạng leo.

+ Thân to và có nhiều nhánh nhỏ một gốc có khi mọc ra cả chục nhánh, thân có lớp vỏ mỏng bên ngoài, thân ít có lá phía dưới nhìn rất trụi, nhưng rắn chắc.

+ Lá của cây thuộc lá đơn mọc đối, thường mọc tập trung ở nửa trên của nhánh, lá thường nhỏ có hình bầu dục, nhọn ở hai đầu, chính giữ phình ra, lá dài khoảng 2-3cm và rộng khoảng 1,5cm, có cuốn lá có màu xanh đậm.

+ Rễ cây chắc khỏe, thuộc rễ cọc ăn sâu xuống lòng đất, rễ dểo và có vị đắng nhẹ.

+ Điều đặc biệt của cây Nho Thân Gỗ này là trái và hoa của chúng mọc từ thân, thường mọc ra thành từng chùm dày đặc xung quanh thân, lúc quả còn non thì có màu xanh, khi già chín thì chuyển sang màu tím đen, quả tròn bằng quả táo gai. Ăn quả có vị ngọt như quả nho thông thường

Bên trong có nhiều nước, một quả nho có nhiều hạt trong đó, hạt màu xanh đen.

+ Một cây nho cho trái thì phải được 8-9 năm tuổi, cây nho tuổi càng cao thì ra trái càng nhiều, cây nho cho trái quanh năm.

+ Cây nho thân gỗ thuộc dạng cây lâu năm nên phải trồng trong khoảng 8 đến 9 tháng mới có thể cho ra quả. Quả nho thân gỗ ăn rất ngọt, thơm, bổ dưỡng và có khả năng hỗ trợ điều trị được nhiều loại bệnh khác nhau.

+ *Thông tin khác:*

Trong trường hợp quý khách đăng ký làm đại lý cung cấp cây giống cho Trung tâm sẽ nhận được hỗ trợ về giá và ưu đãi lớn.

+ *Thông tin liên hệ:*

Trung Tâm Giống Cây Trồng Tiên Tiến Chất Lượng Cao

Công ty TNHH XNK Nông Nghiệp Tiên Tiến Toàn Cầu

ĐT: 0973.401.793 - 0981.735.077 - 0971.057.088 - 0916.430.455 - 0962.209.813

Địa chỉ vườn ươm: Đường Cổ Bi - Gia Lâm - Hà Nội

Email: giongcaytrongkinhtecao@gmail.com

Web: giongcaytrongkinhtecao.vn

* Nhận cung cấp mùn hữu cơ vi sinh

Cơ sở kinh doanh hàng vật tư nông nghiệp tại địa bàn phía Nam nhận cung cấp mùn hữu cơ vi sinh với số lượng lớn.

+ *Thông tin sản phẩm:*

Thành phần

100% hữu cơ lên men vi sinh.

Công dụng

- Làm phụ gia sản xuất các loại phân bón hữu cơ (hữu cơ, hữu cơ vi sinh, hữu cơ sinh học, ...).
- Làm giá thể vi sinh phủ gốc cây trồng nhằm giữ ẩm, bảo vệ bộ rễ khỏi nấm và khuẩn gây bệnh, cung cấp hữu cơ cho rễ phát triển.
- Làm giá thể sạch bệnh, thoáng khí giúp kích thích rau mầm phát triển đều, nhanh, năng suất cao.
- Làm túi bầu trồng các cây trong nhà lưới (dưa lưới, dưa leo, rau, hoa...) giúp cây sinh trưởng khỏe mạnh, hấp thu dinh dưỡng tốt và năng suất cao.
- Làm bầu cho cây giâm cành, chiết cành giúp kích thích bộ rễ phát triển nhanh.
- Có thể tái sử dụng nhiều lần.
- Bảo vệ bộ rễ cây trồng, tăng sức đề kháng

+ *Thông tin liên hệ:*

Các cá nhân, tổ chức quan tâm liên hệ trực tiếp theo số điện thoại 0907153688 (gặp Bình)

* Cung cấp khoáng chất MgCl2 feed dùng cho tôm cá

Công ty Kiên Lược ABC, có trụ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh nhận cung cấp khoáng chất MgCl2 feed dùng cho tôm cá với số lượng lớn và giá cả ưu đãi.

+ *Thông tin sản phẩm:*

Khoáng Magie tiêu chuẩn cho ăn

Thành phần: Magie Clorua feed 47%

Dạng sản phẩm: dạng vảy

Công dụng:

- Bổ sung Magie cho tôm
- Ổn định chất lượng nước, phát triển nguồn thức ăn tự nhiên cho tôm cá
- Dễ hấp thu, tăng năng suất
- Kết hợp với Canxi và Phospho giúp ổn định và phát triển hệ thống xương của vật nuôi

Cách dùng:

- Bổ sung thức ăn: 2 - 5 g/1kg thức ăn
- Bổ sung môi trường: 1 - 2 kg/1000m³ nước, định kỳ 7 ngày 1 lần

Bảo quản: để nơi khô ráo và thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

Xuất xứ: Nedmag - Hà Lan

Quy cách: 25 kg/bao

+ *Thông tin liên hệ:*

Công ty TNHH Kiên Lược ABC

Địa chỉ: Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT/Zalo: 0949.002.045

Website: kienluocabc.com

*** Nhận cung cấp bột cá làm phân bón**

Cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhận cung cấp bột cá làm phân bón với số lượng lớn và giá cả cạnh tranh.

+ *Thông tin sản phẩm:*

Bột cá với chỉ tiêu sau:

a. Bột cá 37

- Đạm: 37% min
- Độ mặn : 11.5%
- Cát sạn : 3.6%
- Xuất xứ Việt Nam

b. Bột cá 40

- Đạm : 40%
- Béo : 10%
- Tro: 20-25%
- Xuất xứ Việt Nam

c. Bột cá 45

- Đạm: 45%
- Độ mặn : 8.8%
- Cát sạn : 1.6%

Ngoài ra, doanh nghiệp còn bán các loại bột cá đạm 15-17, tùy theo nhu cầu đơn vị mà cung cấp theo nhu cầu độ đạm.

Hàng có xuất xứ Việt Nam

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Hằng

Địa chỉ: Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: 0937392133

Email hangtran078@gmail.com

Skype: hangtran087

*** Cung cấp bột lông vũ thủy phân 80%**

Doanh nghiệp kinh doanh thức ăn gia súc tại Thành phố Hồ Chí Minh nhận cung cấp bột lông vũ thủy phân 80% dùng làm thức ăn cho heo gà vịt.

Sản phẩm thích hợp cho các trang trại chăn nuôi.

+ *Thông tin liên hệ:*

Người liên hệ: Hà

Địa chỉ: Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: 0989 176263

THÔNG TIN CẢNH GIÁC

* Người trồng sầu riêng cần cảnh giác với chiêu "thôi giá" để rồi ép lại giá của sầu nậu

Theo phản ánh của các doanh nghiệp tại tỉnh Đắk Lắk, những ngày gần đây đã xuất hiện tình trạng một số sầu nậu đến các nhà vườn đưa giá thu mua cao khiến không ít hộ dân đã tự phá bỏ hợp đồng thu mua ký kết với đối tác trước đây để bán cho sầu nậu.

Nếu tình trạng này tiếp diễn thêm vài tuần khi sầu riềng chín rộ, rất có khả năng sầu nậu sẽ quay lại ép giá khiến nông dân chịu tổn thất nặng nề.

Lãnh đạo một doanh nghiệp thương mại- xuất nhập khẩu nông sản tại địa bàn Đắk Lắk cho hay dù chỉ hơn 10 ngày tới là bước vào chính vụ sầu riềng, nhưng khoảng 1/3 đơn hàng doanh nghiệp này đã ký cam kết thu mua trước đây bị người dân ngang nhiên phá bỏ hợp đồng.

Cũng theo doanh nghiệp này, hiện tại có một số hợp tác xã mà doanh nghiệp liên kết nhiều năm qua, nhưng đến bây giờ họ hủy hợp đồng đơn phương vì doanh nghiệp không đáp ứng được giá cả họ đưa ra. Nếu không có nguồn hàng thì doanh nghiệp phải đền hợp đồng cho đối tác nước ngoài rất là lớn.

Điều đáng nói là tình trạng người dân tự ý phá bỏ hợp đồng mua bán sầu riềng đang diễn ra khá phổ biến tại Đắk Lắk. Nguyên nhân là do một số sầu nậu "thôi giá" lên cao. Nhiều thời điểm, giá lên cao gần gấp đôi so với giá bà con đã ký cam kết thu mua trước đó.

Bà Trịnh Hoàng Oanh, Giám đốc Công ty Thu mua nông sản Tân Vạn Phát, Đắk Lắk, cho hay lúc trước doanh nghiệp có chốt giá là 60.000 - 70.000 đồng/kg, nhưng bây giờ người dân nói phải trên 10 hoặc 15 giá thì người ta mới cho cắt vườn. Nếu không lên giá thì người dân đồng ý hủy hợp đồng và đền hợp đồng cho doanh nghiệp.

Trước tình hình trên, ông Trần Hồng Tiến, Bí thư Huyện ủy Krông Pắc, Đắk Lắk, nhận định bà con nên cảnh giác với một số đối tượng đến chốt giá, đẩy giá lên, sau đó bỏ cọc. Khi đã ký hợp đồng với các công ty, người dân sẽ cùng công ty thực hiện đúng hợp đồng đó, để tạo sự uy tín đối với ngành sầu riềng trên địa bàn huyện.

Thời gian thu hoạch sầu riềng rất ngắn, nếu không cắt đúng thời điểm sẽ ảnh hưởng đến chất lượng. Do đó, vì lợi ích nhỏ trước mắt mà tự ý phá bỏ hợp đồng thu mua đã ký cam kết, bà con có thể sẽ bị các sầu nậu quay trở lại "ép giá" khi sầu riềng chín rộ.

Sầu riềng đang dần trở thành một trong những loại trái cây chủ lực phục vụ xuất khẩu. Hiện loại cây này đang được trồng nhiều tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Ngoài ra, trồng rải rác ở một số tỉnh thành miền Trung, Tây Nguyên. Hầu hết quy mô sản xuất của chúng ta nhỏ lẻ, sản phẩm chủ yếu xuất thô, tươi, chưa qua chế biến. Một số vùng trồng sầu riềng như vùng Đồng bằng sông Cửu Long có thiết kế mương liếp, trồng cây chưa đạt như đắp mô trồng còn thấp so với mặt liếp, mương hẹp và cạn, mực nước trong mương vườn khá cao, thoát nước kém vào mùa mưa và trữ không đủ nước tưới cho mùa khô. Khâu chế biến sâu yếu, khả năng bảo quản thấp gây bất lợi, dễ dẫn đến tình trạng "được mùa, mất giá". Các sản phẩm sấy khô, sấy lạnh còn ít, tỷ lệ trái cây sau thu hoạch hao hụt nhiều, gây gia tăng chi phí sản xuất, giảm tính cạnh tranh trên thị trường.

Hiện nay, diện tích sầu riềng cả nước khoảng 110.300ha, diện tích cho thu hoạch 54.400ha, năng suất 16,5 tấn/ha, sản lượng 849.100ha. Trồng tập chung tại 4 vùng tại miền Nam, vùng Tây Nguyên có diện tích lớn nhất 51.400ha, sản lượng 336.400 tấn, so cả nước bằng 46,7% diện tích và 39,6% sản lượng.

Đứng thứ 2 là vùng Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích 33.000ha, sản lượng 372.000 tấn, so cả nước bằng 29,9% diện tích và 43,8% sản lượng. Thứ 3 là vùng Đông Nam bộ có diện tích 20.800ha, sản lượng 122.900 tấn, so cả nước bằng 18,9% diện tích và 14,5% sản lượng. Thứ 4 là vùng Duyên hải Nam Trung bộ có diện tích 5.000ha, sản lượng 17.800 tấn, so cả nước bằng 4,2% diện tích và 2,1% sản lượng.

Trong 6 tháng đầu năm nay, xuất khẩu sầu riềng của Việt Nam đạt gần 850 triệu USD, tăng gần gấp đôi so với cả năm trước. Dự kiến xuất khẩu sầu riềng cả năm nay của Việt Nam sẽ tăng mạnh, đạt 1,2-1,5 tỷ USD, gấp 3,5 lần so với năm trước.



(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM

* Cảnh trọng với đồ chay nấu sẵn có chất lượng trôi nổi

Hiện nay, các loại đồ chay giả mặn hiện đang được bày bán khá nhiều và được người tiêu dùng ưa chuộng. Tuy nhiên, theo chuyên gia dinh dưỡng, nhiều sản phẩm này có chất lượng trôi nổi, thường được thêm chất bảo quản, phụ gia, tạo mùi, màu và do đó tiềm ẩn nhiều nguy cơ đối với sức khỏe người dùng.

Có thể nói xu hướng ăn chay, dùng đồ chay ngày càng nhiều. Nếu như trước đây, việc tìm mua đồ ăn chay khá khó khăn khi ít cửa hàng bày bán thì giờ đáp ứng thị hiếu, hầu như các quầy tạp hóa, quầy thực phẩm ở chợ dân sinh hay các siêu thị... đều bán đồ chay. Thời điểm này tại các chợ truyền thống, siêu thị, nhiều sản phẩm đồ chay như nem chay, lẩu chay... được bán khá nhiều.

Ngoài ra, các loại gia vị để chế biến đồ chay như phở, dưa món, viên gia vị nấu hủ tiếu, hạt nêm, chao... cũng bán khá chạy.

Trước đây, món ăn chay chỉ đơn giản là các loại món rau củ quả luộc, đậu phụ hay món giả mặn đơn giản là giò lụa... thì nay mọi người có thể làm một mâm cỗ chay đủ các món đây đặng với nem, giò, chả, thịt, cá, tôm chay... Giá bán thực phẩm chay tùy loại dao động từ vài chục ngàn tới vài trăm nghìn mỗi kg. Các mặt hàng chay đa dạng, phong phú với giá cả hợp như: bánh bao chay từ 3.000 - 5.000 đồng/chiếc; nem chay từ 60.000 - 70.000 đồng/kg; gà chay từ 70.000 - 100.000 đồng/con; giò nạc, giò bò, giò nấm từ 60.000 - 90.000 đồng/kg; cá, tôm chay từ 100.000 - 300.000 đồng/kg...; sườn non, bong bóng cá, thịt bò... giá trên dưới 30.000 đồng/100gram. Đồ ăn liền như các loại lẩu, cá mè sốt cà, cánh gà rang me, thịt kho hột vịt, gà tiềm thuốc bắc, bò kho, canh khổ qua dồn thịt, cơm chiên hải sản... giá trên dưới 70.000 đồng/hộp, khay.

Theo Tiến sĩ, bác sĩ Nguyễn Trọng Hưng, Khoa Khám và Tư vấn dinh dưỡng người lớn, Viện Dinh dưỡng Quốc gia, khi mua thực phẩm chay người tiêu dùng hết sức lưu ý chọn các sản phẩm có đủ nhãn mác, nguồn gốc rõ ràng. Đặc biệt, người tiêu dùng cần tránh các sản phẩm chay nấu sẵn không được quản lý về chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm.

Đồng quan điểm, Phó giáo sư Nguyễn Duy Thịnh, nguyên giảng viên Viện Công nghệ thực phẩm, trường Đại học Bách Khoa, Hà Nội, cho biết hiện nay, đa số đồ chay sản xuất tự phát, đóng gói sơ sài, không được thẩm định độ an toàn. Một số loại đồ chay giả mặn có thể sử dụng nhiều chất tạo màu, tạo mùi, chất định hình để giống đồ thật. Tuy nhiên, hàm lượng các chất này như thế nào chưa được quản lý.

Điều đó có thể dẫn tới nguy cơ nhiễm hóa chất độc hại, vi khuẩn gây bệnh phát sinh. Người ăn có thể bị ngộ độc cấp như rối loạn tiêu hóa, đau bụng, buồn nôn, tiêu chảy. Trường hợp khác, người ăn cũng có thể ngộ độc trường diễn các hóa chất bảo quản, chất phụ gia âm thầm gây ra các bệnh mạn tính.

Theo ông Thịnh, nếu chọn ăn chay, tốt nhất người tiêu dùng nên sử dụng các sản phẩm thông thường làm từ thực vật tươi ngon như rau, đậu, củ, quả, các loại nấm. Hạn chế mua đồ chay nấu sẵn, đồ chay giả mặn.

Một khảo sát gần đây tại các cơ sở, nhà hàng kinh doanh đồ ăn chay trên địa bàn Hà Nội cho thấy, đa số đồ ăn chay đều được chế biến từ rau củ quả, nấm, đậu, đỗ..., không sử dụng đồ đông lạnh chứa chất bảo quản. Một lo lớn nhất hiện nay nằm ở dạng thực phẩm chay đóng gói công nghiệp, chế biến sẵn bán tràn lan ở chợ dân sinh, cửa hàng, hoặc bán trên mạng... Đáng lưu ý, không ít sản phẩm chay đóng gói không ghi ngày, tháng sản xuất và hạn sử dụng, mà người bán hàng toàn tự khẳng định đây là đồ chay do tự làm (handmade) để người sử dụng tin tưởng. Thế nhưng gần đây lại xuất hiện một số vụ ngộ độc thực phẩm đồ ăn chay do người dân tự chế biến. Nguyên nhân đến từ việc sử dụng sản phẩm ở dạng đóng gói kín không đảm bảo an toàn thực phẩm, được mua từ bên ngoài, nên xuất hiện một số vi khuẩn sinh độc tố gây bệnh và phổ biến là vi khuẩn Clostridium botulinum gây ra chất độc botulinum.

Thực tế, dù cơ quan chức năng đã đẩy mạnh kiểm tra và có nhiều cảnh báo nhưng việc kinh doanh thực phẩm chay không bảo đảm chất lượng vẫn chưa được ngăn chặn triệt để.



(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Giá cả trong tỉnh

TT	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 29/8/2023	Giá cả TT Ngày 05/9/2023	TT	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 29/8/2023	Giá cả TT Ngày 05/9/2023
I	Thực phẩm tiêu dùng			31	Cần tàu	30.000	30.000
1	Cải ngọt	15.000	17.000	32	Kiệu	35.000	30.000
2	Cải xanh	15.000	17.000	33	Bầu	12.000	15.000
3	Củ cải trắng	18.000	18.000	34	Muróp	12.000	12.000
4	Rau muống	12.000	12.000	II	Trái cây		
5	Cải xoong	50.000	60.000	1	Cam sành	32.000	22.000
6	Rau dền	15.000	15.000	2	Cam mật	27.000	20.000
7	Mồng tơi	10.000	15.000	3	Quýt đường	55.000	50.000
8	Bông bí	30.000	30.000	4	Bưởi năm roi	45.000	45.000
9	Xà lách	20.000	22.000	5	Bưởi da xanh	50.000	50.000
10	Su su	22.000	25.000	6	Xoài cát Chu	25.000	22.000
11	Bắp non	35.000	35.000	7	Xoài cát Hoà Lộc	40.000	40.000
12	Cà rốt	18.000	25.000	8	Xoài Đài Loan	15.000	20.000
13	Khoai tây	25.000	25.000	9	Chôm chôm nhãn	25.000	25.000
14	Củ dền	23.000	23.000	10	Chôm chôm Java	10.000	10.000
15	Cải thảo	25.000	25.000	11	Mãng cầu xiêm	35.000	40.000
16	Dưa leo	17.000	15.000	12	Mãng cầu ta	45.000	55.000
17	Cà tím	15.000	15.000	13	Dưa hấu	12.000	12.000
18	Bí đao	15.000	20.000	14	Thanh Long	25.000	30.000
19	Bí rợ	25.000	25.000	15	Sapo	30.000	30.000
20	Đậu bắp	12.000	15.000	16	Ổi	15.000	10.000
21	Khô qua	15.000	17.000	17	Táo xanh	110.000	110.000
22	Cà chua	20.000	20.000	18	Táo Mỹ	90.000	90.000
23	Hành lá	35.000	35.000	19	Táo Trung Quốc	60.000	60.000
24	Hẹ	30.000	30.000	20	Nho Mỹ (nhỏ đen)	190.000	180.000
25	Khoai cao	30.000	30.000	III	Gạo		
26	Bắp cải trắng	17.000	17.000	1	Gạo thơm Jasmine	17.000	18.500
27	Đậu que	18.000	18.000	2	Gạo Hương Lài	19.000	19.500
28	Đậu đũa	15.000	15.000	3	Gạo thơm Đài Loan	20.000	21.000
29	Măng tươi	45.000	45.000	4	Gạo Nàng Hoa	18.000	19.000
30	Ớt	50.000	50.000	5	Gạo trắng thường	15.000	16.000

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Giá cả khu vực đồng bằng sông Cửu Long

TT	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 29/8/2023	Giá cả TT Ngày 05/9/2023	TT	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 29/8/2023	Giá cả TT Ngày 05/9/2023
I	Thực phẩm tiêu dùng			9	Dưa leo	15.000	16.000
1	Cá điêu hồng	55.000	55.000	10	Khoai cao	25.000	20.000
2	Cá lóc nuôi	65.000	65.000	11	Nấm rơm	85.000	90.000
3	Cá kèo nuôi	190.000	195.000	12	Bắp cải trắng	10.000	12.000
4	Cá rô phi	45.000	50.000	13	Đậu que	26.000	28.000
5	Cá trê nuôi	40.000	45.000	14	Đậu đũa	24.000	22.000
6	Cá tra (cá hú)	65.000	65.000	15	Cà tím	16.000	20.000
7	Cá tra thịt trắng	50.000	55.000	16	Bí đao	12.000	15.000
8	Lươn loại 1	180.000	180.000	17	Bí rợ (bí đỏ)	15.000	20.000
9	Ếch nuôi	60.000	60.000	18	Ốt	40.000	45.000
10	Tôm càng xanh	240.000	240.000	19	Gừng	28.000	34.000
11	Mực ống loại lớn	190.000	190.000	20	Đậu bắp	16.000	18.000
12	Thịt heo đùi	110.000	110.000	21	Khô qua	12.000	12.000
13	Thịt heo nạc	110.000	115.000	22	Bầu	12.000	16.000
14	Thịt heo ba rọi	120.000	125.000	23	Cà chua	18.000	18.000
15	Thịt bò đùi	240.000	240.000	III	Trái cây		
16	Thịt bò phi lê (thăn)	250.000	250.000	1	Quýt đường	50.000	45.000
17	Vịt làm sẵn (nguyên con)	85.000 - 90.000	85.000	2	Bưởi năm roi	45.000	45.000
18	Thịt gà ta (nguyên con)	120.000	120.000	3	Xoài cát Hòa Lộc	40.000	40.000
19	Trứng gà ta	4.200	4.200	4	Xoài cát chu	25.000	22.000
20	Trứng gà công nghiệp	3.000	3.000	5	Táo Mỹ	90.000	90.000
21	Trứng vịt	3.200	2.800	6	Táo xanh	110.000	110.000
II	Rau củ quả			7	Dưa hấu	12.000	12.000
1	Cải xanh	15.000	15.000	8	Sapo	30.000	30.000
2	Cải ngọt	16.000	12.000	9	Cam mật	28.000	20.000
3	Cải thìa	15.000	14.000	10	Cam sành	32.000	22.000
4	Rau muống	12.000	12.000	11	Thanh Long	25.000	30.000
5	Rau mồng tơi	15.000	12.000	12	Chôm chôm nhân	25.000	25.000
6	Cải xà lách	18.000	18.000	13	Mãng cầu xiêm	40.000	40.000
7	Hành lá	28.000	30.000	14	Mãng cầu ta	45.000	45.000
8	Củ kiệu	25.000	30.000	15	Ổi	15.000	10.000

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

THÔNG TIN GIỚI THIỆU VỀ SẢN PHẨM OCOP TỈNH TRÀ VINH

GẠO HẠT NGỌC CHÂU LONG (OCOP 4 SAO) HTXNN TM VÀ SXDV CHÂU HÙNG



Chịu trách nhiệm xuất bản:

PHẠM VĂN TÁM

Giám đốc Sở Công Thương

Ban Biên tập:

NGUYỄN THỊ MỘNG THU - Trưởng ban

VŨ HỒNG DƯƠNG - Phó Trưởng ban

PHẠM PHƯỚC TRÃI - Phó Trưởng ban

XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG BÁN

In: 500 cuốn, khổ 19 x 27 cm. Tại Công ty Cổ phần VHTH Trà Vinh. Giấy phép xuất bản số 01/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp ngày 20/02/2023. In xong và nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2023.